

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

1. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định quy định về cơ sở dữ liệu về PCBLGD.

2. Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Công văn số 1194/BVHTTDL-GĐ về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Kèm theo Công văn là dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình đề xin ý kiến của 31 cơ quan Trung ương, 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để xin ý kiến góp ý.

3. Đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được 29/31 cơ quan trung ương và 63/63 tỉnh, thành phố có ý kiến, trong đó có 13 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành Ủy ban nhân dân trực tiếp ký văn bản góp ý, 51 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ký văn bản góp ý (có danh sách kèm).

4. Với cơ quan chưa có ý kiến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản đôn đốc nhưng đến nay vẫn chưa có ý kiến.

5. Với những cơ quan gửi văn bản góp ý Dự thảo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp. Cụ thể như sau:

- Có 06/28 cơ quan trung ương nhất trí hoàn toàn, 23/29 cơ quan có ý kiến góp ý Dự thảo.

- Có 17/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhất trí hoàn toàn, 46/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ý kiến góp ý Dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

PHẦN I. CÁC Ý KIẾN CỤ THỂ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
NGHỊ ĐỊNH Quy định Cơ sở dữ liệu về PCBLGD			

<p align="center">CHÍNH PHỦ</p> <p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật PCBLGD ngày 14 tháng 11 năm 2022;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ VHTTDL;</i></p> <p><i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu PCBLGD.</i></p>	<p>Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang, Bình Phước, Trà Vinh:</p>	<p>Tại căn cứ pháp lý thứ nhất của dự thảo Nghị định đề nghị Ban soạn thảo tách thành hai căn cứ pháp lý cho riêng biệt.</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các căn cứ pháp lý sau cho đầy đủ, phù hợp, cụ thể:</p> <p><i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p>Lý do: Theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Khoản 3 Điều 61 quy định: “3.; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng.....”</p>	<p>Quá trình xây dựng, Cơ quan soạn thảo đã bám sát yêu cầu của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, việc đưa các văn bản vào làm căn cứ cũng đã được cơ quan tham khảo các mẫu nghị định vừa được ban hành để sắp xếp trật tự văn bản cũng như nêu tên các văn bản làm căn cứ trực tiếp. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.</p>
	<p>Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang:</p>	<p>Đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ “CHÍNH PHỦ” bên dưới tên Nghị định cho phù hợp với mẫu số 01 mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>Tại phần căn cứ:</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo sắp xếp các căn cứ theo thứ bậc, thời gian ban hành văn bản cho khoa học.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Bình Định, Hưng Yên:</p>	<p>Tại phần căn cứ của Nghị định: “<i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu PCBLGD</i>”; đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “<i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i>”, cho thống nhất với tên gọi và Điều 1 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p align="center">Chương I</p> <p align="center">NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>	<p>Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang:</p>	<p>Đề nghị xem xét sửa thành “QUY ĐỊNH CHUNG” cho ngắn gọn và khoa học.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên:</p>	<p>Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy định “<i>Những hành vi bị nghiêm cấm</i>” trong quá trình thực hiện xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>	<p>- Dự thảo đã quy định rõ nguyên tắc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối,</p>

			chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu (tại Điều 4). Vì vậy, không cần thiết quy định điều cấm trong dự thảo
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Văn phòng Chính phủ:	Đề nghị rà soát bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 43 Luật PCBLGD.	Tiếp thu.
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	Đề nghị cân nhắc nghiên cứu, sửa đổi tên gọi của Nghị định để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, theo đó, Điều 1 quy định: "Nghị định này quy định về <i>xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i> ; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong <i>xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i> "; tuy nhiên, theo quy định tại Điều 3: " <i>Cơ sở dữ liệu về PCBLGD là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD</i> được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc được chuẩn hóa, số hóa... theo quy định của pháp luật". Như vậy, tên dự thảo Nghị định chưa bao quát hết phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, chưa bảo đảm logic, thống nhất giữa tên và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.	Tên gọi của Nghị định đã được xác định trong Luật và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị giữ nguyên tên gọi của Nghị định như Dự thảo.
Nghị định này quy định về xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:	Tại Điều 1: đề nghị sửa thành: " <i>Nghị định này quy định về xây dựng, duy trì, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, duy trì, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i> ".	Tiếp thu.
Điều 2. Đối tượng áp dụng			

<p>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các quy định theo hướng cụ thể hóa từng đối tượng điều chỉnh có liên quan đến cơ sở dữ liệu về PCBLGD. Theo đó, bổ sung các điều quy định nội dung liên quan đến quyền và trách nhiệm của từng đối tượng là cá nhân sau khi được xác định rõ tại Điều 2.</p>	<p>Việc phân định riêng từng nhóm đối tượng cụ thể rất khó bởi trong mối quan hệ gia đình, bạo lực gia đình có tính chất đặc thù. Việc giải quyết vụ BLGD cũng vậy. Nên quy định như dự thảo là phù hợp.</p>
<p>Điều 3. Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</p>	<p>TW Hội LHPN Việt Nam:</p>	<p>Bổ sung thêm 02 điểm mới tại khoản 2:</p> <p>h) Số mô hình, câu lạc bộ PCBLGD, địa chỉ tin cậy; số trường hợp bị BLGD được tiếp nhận, hỗ trợ từ mô hình, câu lạc bộ PCBLGD, địa chỉ tin cậy.</p> <p>Lý do: Thông tin về các mô hình, câu lạc bộ PCBLGD, địa chỉ tin cậy là những thông tin quan trọng của công tác PCBLGD cần được bổ sung vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>i) Thông tin về nội dung số vụ BLGD đã được xử lý vi phạm, hòa giải thành và không thành; số cuộc giám sát việc thực hiện giải quyết các vụ việc BLGD.</p> <p>Lý do: Đây là những dữ liệu quan trọng cần được bổ sung, làm cơ sở đề xuất nâng cao trách nhiệm của các Tổ chức xã hội trong giám sát vụ việc BLGD.</p>	<p>Tiếp thu. Những thông tin này sẽ được nghiên cứu để thu thập thông qua biểu mẫu trong phần mềm.</p>
	<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo:</p>	<p>Điều 3: cần nhắc đổi tên Điều 3 thành “Giải thích từ ngữ”</p>	<p>Điều 3 quy định về nội dung quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 46 Luật PCBLGD. Vì vậy, đổi tên Điều là chưa phù hợp.</p>
<p>1. Cơ sở dữ liệu về PCBLGD là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD được xây</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các quy định về cấu trúc nội dung của cơ sở dữ liệu và từng nội dung dữ liệu về PCBLGD cụ thể theo hướng bảo đảm tính hệ thống,</p>	<p>Tiếp thu</p>

<p>dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc; được chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng chính sách PCBLGD và nhu cầu tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.</p>		<p>đồng bộ giữa hệ thống cơ sở dữ liệu về PCBLGD với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, các quy định bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	
<p>2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD gồm:</p>	<p>Bộ Công an:</p>	<p>Đề nghị bổ sung số tin báo, trình báo, tố giác, kiến nghị khởi tố về hành vi BLGD; kết quả xử lý (<i>hình sự, hành chính và các biện pháp khác</i>).</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Văn phòng Chính phủ:</p>	<p>Đề nghị xem xét bổ sung thông tin, tiêu chí về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD để phục vụ công tác tra cứu, báo cáo, thống kê. Ví dụ: Tại điểm b, bổ sung thông tin về “nội dung” thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD; Tại điểm c, bổ sung số liệu về “<i>hành vi BLGD</i>” và rà soát bảo đảm không trùng lặp với thông tin nêu tại điểm d về “<i>số người làm công tác PCBLGD</i>”; Tại điểm d, bổ sung thông tin về “<i>kế hoạch đào tạo</i>”, “<i>loại hình đào tạo</i>”, “<i>chất lượng đào tạo</i>”, ...</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Bộ Nội vụ:</p>	<p>Đề nghị rà soát, quy định thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD trong cơ sở dữ liệu PCBLGD theo đúng quy định tại Luật PCBLGD.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông:</p>	<p>Đề thuận lợi cho quá trình triển khai, đề nghị cụ thể hoá nội dung chi tiết của cơ sở dữ liệu PCBLGD tại khoản 2, Điều 3 của dự thảo theo cấu trúc các nhóm dữ liệu, các <i>trường dữ liệu</i>. Hiện tại trong dự thảo đang trình bày theo hướng cung cấp các thông tin đầu ra như số thống kê, diễn giải mục đích sẽ khó khăn cho quá trình xây dựng và thu thập dữ liệu.</p>	<p>Việc nhóm dữ liệu, trường dữ liệu trong biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu.</p>
	<p>Sở VHTTDL thành phố</p>	<p>Đề nghị bổ sung:</p>	<p>Cơ quan soạn thảo sẽ</p>

	Cần Thơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn triển khai, phổ biến về PCBLGD; - Các mô hình PCBLGD; - Bộ thủ tục hành chính về PCBLGD. 	nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu
	Sở VHTTDL tỉnh Long An, Hà Tĩnh, Cần Thơ, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:	Đề nghị bổ sung thêm <i>điểm h, khoản 2, Điều 3</i> : Thông tin về các cơ sở trợ giúp người bị BLGD và người BLGD.	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu
	Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Bắc Ninh, Quảng Nam, Long An, Hà Tĩnh, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:	Đề nghị bổ sung nội dung: “Số lượng Mô hình PCBLGD ở địa phương: đường dây nóng, nhóm PCBLGD, Câu lạc bộ gia đình, địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.”	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu
	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	đề nghị bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> - “Số cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với BLGD và bạo lực trên cơ sở giới”. 	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu
	UBND thành phố Hồ Chí Minh:	Tại khoản 2, Điều 3 (trang 2): Đề nghị bổ sung thêm thông tin trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp. - Số lượng Mô hình PCBLGD (Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, Nhóm PCBLGD, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc, Câu lạc bộ xây dựng gia đình phát triển bền vững...) - Số lượng cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD; cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD. <u>Lý do:</u> Đây là các thông tin, dữ liệu cần thiết cho công tác quản lý nhà nước về PCBLGD.	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu

	Sở VHTT thành phố Hà Nội:	Đề nghị bổ sung thêm điểm h): Số vụ BLGD đã được xử lý (bao gồm: xử lý hành chính, nhắc nhở, hình sự,...); số cuộc giám sát việc thực hiện giải quyết các vụ việc BLGD, của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.	Tiếp thu.
	Sở VHTT tỉnh Ninh Bình:	<p>Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, việc liệt kê thông tin là: “Số người...”, “Số vụ...”, “Số tập thể, cá nhân...” mới chỉ chú trọng về “số lượng” - đây chỉ là một bộ phận trong hệ thống các thông tin quản lý nhà nước trong PCBLGD; nhằm đảm bảo thông tin có tính khái quát, toàn diện, tạo điều kiện dễ dàng hơn trong khai thác, quản lý, theo dõi, Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị chỉnh sửa nội dung này như sau:</p> <p>“2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD gồm:</p> <p>a) Văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về PCBLGD được cơ quan nhà nước ban hành;</p> <p>b) Công tác thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD, bao gồm: hình thức tuyên truyền; số cuộc/nội dung/lượt tuyên truyền (tương ứng với mỗi hình thức tuyên truyền); cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tuyên truyền, số người được thông tin, tuyên truyền;</p> <p>c) Thông tin về BLGD, bao gồm: số vụ BLGD; người bị BLGD, người có hành vi BLGD; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị BLGD; biện pháp xử lý người có hành vi BLGD; số lượng cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD; số người làm công tác PCBLGD; kinh phí thực hiện công tác PCBLGD;</p> <p>d) Thông tin về công tác đào tạo, bồi dưỡng về PCBLGD, bao gồm: số lượng lớp đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung chính của lớp đào tạo, bồi dưỡng; số người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD (tương ứng với mỗi lớp đào tạo, bồi dưỡng);</p> <p>đ) Thông tin về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong</p>	Tiếp thu.

		<p>PCBLGD, bao gồm: số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện; hình thức hợp tác, đối tác và nguồn kinh phí tiếp nhận từ hoạt động hợp tác quốc tế;</p> <p>e) Thông tin về khen thưởng trong PCBLGD, bao gồm: số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong PCBLGD được khen thưởng, hình thức khen thưởng hằng năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề;</p> <p>g) Thông tin về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về PCBLGD, bao gồm: số cuộc thanh tra, kiểm tra, số đơn thư, vụ việc khiếu nại, tố cáo về PCBLGD được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.”</p>	
	Bộ Tư pháp	<p>Khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp các thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, Điều 5 dự thảo cũng quy định về thông tin thu thập dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (Điều 5), tuy nhiên chưa quy định rõ các thông tin được thu thập, ví dụ như: thông tin về văn bản chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình gồm những thông tin gì (điểm a khoản 2); thông tin về số vụ bạo lực gia đình gồm những nội dung gì (điểm c khoản 2)... Ngoài ra, việc thu thập các thông tin tại dự thảo khá rộng; một số thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu khác như thông tin chính sách, pháp luật; số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xác định rõ các nội dung thông tin cần thiết trên cơ sở các thông tin quy định tại Điều 46 (Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p>	Tiếp thu
a) Văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về PCBLGD được cơ quan nhà nước ban	UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên:	Đề nghị điều chỉnh lại như sau: a) Văn bản chính sách, pháp luật, <i>đề án</i> , chương trình, kế hoạch về PCBLGD được cơ quan nhà nước ban hành.	Tại quy định Khoản 1 Điều 46 Luật PCBLGD, không có đề án. Vì vậy,

hành;			giữ nguyên Dự thảo.
b) Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD; hình thức cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD;	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:	Điều 3, điểm b, khoản 2: Bổ sung đầy đủ quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật PCBLGD: Bổ sung cụm từ “Nội dung thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD” trước cụm từ “Số người được thông tin tuyên truyền ...” thì mới bảo đảm đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD được quy định trong Luật.	Tiếp thu
	Sở VHTTDL tỉnh Bắc Ninh:	Tại điểm b, khoản 2, điều 3: “Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD; hình thức cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD”; Đề nghị bổ sung và sửa là: “Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD; tên cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện; hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD”	Tiếp thu
c) Số vụ BLGD; người bị BLGD, người có hành vi BLGD; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị BLGD; biện pháp xử lý người có hành vi BLGD; nguyên nhân, hậu quả của BLGD; người làm công tác PCBLGD; kinh phí thực hiện công tác PCBLGD;	Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	Tại điểm c khoản 2 Điều 3, đề nghị cân nhắc việc đưa thông tin về người bị BLGD, người có hành vi BLGD vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, vì đây là nội dung liên quan trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình đã được Điều 21 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và bảo đảm thực hiện; trường hợp vẫn quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định, đề nghị tăng cường thêm nguyên tắc bảo mật, giới hạn phạm vi cá nhân, cơ quan, tổ chức được phép truy cập, khai thác, sử dụng những nội dung thông tin này.	Tiếp thu
	Hội Nông dân Việt Nam:	Đề nghị tách thành 4 nhóm thông tin cụ thể. Điều này tạo thuận lợi cho quá trình xây dựng các trường thông tin cho phụ lục sau này, cụ thể: + Số vụ BLGD; tỉnh thành, vùng miền; + Người bị BLGD, độ tuổi, giới tính, vùng miền, dân tộc, nghề nghiệp tình trạng khuyết tật, biện pháp hỗ trợ người bị	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu

	<p>BLGD; nguyên nhân, hậu quả của BLGD.</p> <p>+ Người có hành vi BLGD; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp xử lý người có hành vi BLGD; độ tuổi, nghề nghiệp, vùng miền, tình trạng khuyết tật của người có hành vi BLGD.</p> <p>+ Người làm công tác PCBLGD; kinh phí thực hiện công tác PCBLGD, giới tính, độ tuổi.</p>	
TW Hội LHPN Việt Nam:	<p>Đề nghị quy định điểm này thành một khoản riêng, đặc biệt chú trọng quy định cụ thể về phân tách theo giới tính ở từng dữ liệu.</p> <p><i>Lý do:</i> Đây là những thông tin quan trọng, cốt lõi, cần được quy định cụ thể và chi tiết hơn. Đặc biệt quy định rõ phân tách theo giới tính với từng dữ liệu, làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và hỗ trợ các đối tượng yếu thế.</p>	Điểm c là nhiệm vụ trong các nội dung của QLNN. Các nội dung của QLNN được thiết kế là điểm nên đề nghị giữ nguyên dự thảo để bảo đảm tính thống nhất.
UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên:	Đề nghị điều chỉnh lại như sau: c) Số vụ BLGD, <i>loại hành vi BLGD</i> ; người bị BLGD, người có hành vi BLGD; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị BLGD; biện pháp xử lý người có hành vi BLGD; nguyên nhân, hậu quả của BLGD; người làm công tác PCBLGD; kinh phí thực hiện công tác PCBLGD, để tương thích với điểm a, khoản 3 và điểm a, khoản 4, Điều 5 của dự thảo Nghị định.	- Tiếp thu
Sở VHTT thành phố Hải Phòng, Quảng Nam:	Đề nghị bổ sung: Nhóm tuổi, giới tính của người bị BLGD và người có hành vi BLGD.	- Việc bổ sung tuổi, giới tính.... sẽ nghiên cứu là sản phẩm đầu ra của báo cáo tình hình PCBLGD.
Sở VH, TT và DL tỉnh Điện Biên:	Đề nghị sửa như sau: c) Số vụ BLGD; người bị BLGD, người bị BLGD là nữ; người có hành vi BLGD; các biện pháp ngăn chặn... Lý do: Để cơ sở dữ liệu về PCBLGD có thể khai thác, sử dụng cho các chương trình, kế hoạch có liên quan: Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới, công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ; công tác Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới...	Việc phân chia giới tính của người bị BLGD được thực hiện là một phần của báo cáo của phần mềm Cơ sở dữ liệu. Vì vậy, không quy định

			trong Dự thảo này.
	Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:	Đề nghị bổ sung thông tin về cơ quan, tổ chức xử lý, giải quyết hành vi BLGD (<i>để thống kê, theo dõi số liệu liên quan đến phụ nữ và trẻ em phục vụ cho báo cáo đánh giá công tác thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác bảo vệ trẻ em các cấp</i>).	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu
	Sở VHTT tỉnh Bình Định:	Đề nghị bổ sung thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD là “ <i>thông tin về số vụ tư vấn, số vụ hòa giải</i> ” vì theo quy định của Luật PCBLGD thì tư vấn, hòa giải là một trong những biện pháp để phòng ngừa BLGD.	Tiếp thu và được quy định tại điểm d Dự thảo sau chỉnh sửa.
d) Số người làm công tác PCBLGD được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD;			
đ) Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện; hình thức hợp tác, đối tác và nguồn kinh phí tiếp nhận từ hoạt động hợp tác quốc tế;	Sở VHTT tỉnh Bình Định:	+ Điểm đ khoản 2 Điều 3 quy định thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD là “Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện”. Tuy nhiên, Dự thảo nên quy định rõ là công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nào để thống nhất và dễ áp dụng thực hiện.	Tiếp thu
e) Số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong PCBLGD được khen thưởng, hình thức khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề;			
g) Số đơn thư khiếu nại, tố cáo về PCBLGD được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.	UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:	Đề nghị điều chỉnh lại như sau: g) Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, <i>kiến nghị, phản ánh</i> về PCBLGD được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.	Tiếp thu
	Sở VHTT thành phố Hà Nội:	Điểm g, Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>vụ, việc</i> ” thành: “Số đơn thư khiếu nại, tố cáo về <i>vụ, việc</i> PCBLGD được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.	

<p>Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</p>	<p>Văn phòng Chính phủ:</p>	<p>Tại Điều 4 của dự thảo Nghị định (Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD), đề nghị rà soát bảo đảm: (i) Bám sát nội dung tại khoản 2 Điều 43 Luật PCBLGD; (ii) Tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, giao dịch điện tử, lưu trữ điện tử, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và các quy định khác có liên quan; (iii) Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ VHTTDL.</p>	<p>Tiếp thu,</p>
	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao:</p>	<p>Về nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD (Điều 4) Đề nghị cân nhắc bổ sung nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin như sau: "<i>Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc về bảo đảm an toàn thông tin theo quy định pháp luật</i>" để bảo đảm đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật An ninh mạng năm 2018.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:</p>	<p>Đề nghị sửa đổi tên Điều 4 thành: "<i>Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i>". Đề nghị bổ sung các nguyên tắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD với các cơ sở dữ liệu khác để phù hợp với quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VHTT thành phố Hà Nội:</p>	<p>Đề nghị xem xét bổ sung nguyên tắc: Dữ liệu về PCBLGD cần được chú trọng phân tích theo giới tính.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên:</p>	<p>Đề nghị xem xét chỉnh sửa và viết lại như sau: "Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD"</p>	<p>Tiếp thu</p>

		<p>1. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD tuân thủ các quy định của pháp luật về PCBLGD và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Bảo đảm xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc. Bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, an toàn, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.</p> <p>4. Bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.” để bảo đảm nội dung logic, không bị trùng lặp.</p>	
	<p>Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:</p>	<p>Tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị xem xét, nghiên cứu bỏ bớt cụm từ “<i>Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i>” để không dùng cụm từ lặp lại nhiều lần. Cụ thể xem xét, điều chỉnh lại Điều 4 dự thảo như sau:</p> <p>“Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD</p> <p><i>1. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc.</i> - <i>Được xây dựng, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.</i> - <i>Phải phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc</i> 	

		<p>gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.</p> <p>2. Việc khai thác, sử dụng</p> <p>- Phải tuân thủ các quy định của pháp luật về PCBLGD và pháp luật có liên quan.”</p>	
<p>1. Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc.</p>	Hội Nông dân Việt Nam:	<p>Tại Khoản 1, Điều 4 quy định: Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc. Vì vậy, đề nghị cần cân nhắc xây dựng chung một (01) phụ lục biểu mẫu thay xây dựng biểu mẫu riêng cho từng ban ngành. Điều này sẽ giúp cho quá trình thống kê các vụ việc BLGD được thống nhất trên toàn quốc. Trong 01 biểu mẫu chung, ngoài phần thông tin chung: họ tên, tuổi, địa phương, nghề nghiệp, dân tộc.... mỗi ban ngành sẽ có 1 phần/1 mục thông tin riêng. Ví dụ: 01 phần/mục thông tin dành cho y tế, 01 phần/mục riêng cho công an/....</p>	<p>Việc thu thập dữ liệu được thực hiện thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu, trong phần mềm sẽ có các biểu mẫu dùng chung để thu thập, vì vậy, không quy định biểu mẫu trong Dự thảo.</p>
<p>2. Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được xây dựng, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.</p>	Sở VHTT thành phố Hà Nội:	<p>Khoản 2, Đề nghị bổ sung cụm từ “từ cơ sở đến Trung ương” thành: “Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được xây dựng, ... liên tục, ổn định, thông suốt từ cơ sở đến Trung ương đáp ứng yêu cầu quản lý, ... pháp luật”.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>3. Cơ sở dữ liệu về PCBLGD phải phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy</p>			

định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.			
4. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD tuân thủ các quy định của pháp luật về PCBLGD và pháp luật có liên quan.	Bộ Thông tin và Truyền thông:	Đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 4 về nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD “4. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về PCBLGD thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan”.	Tiếp thu
Chương II XÂY DỰNG, DUY TRÌ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PCBLGD	Bộ Nội vụ:	Đề nghị bổ sung 01 điều quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGD (thiết kế kiến trúc dữ liệu; thiết lập hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng, chuẩn hóa dữ liệu...).	Tiếp thu
	Bộ Thông tin và Truyền thông:	<p>- Điểm b khoản 2 Điều 43 Luật PCBLGD có quy định “Thông tin trong cơ sở dữ liệu về PCBLGD được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có giá trị pháp lý”. Tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định chi tiết điểm này. Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu đưa vào dự thảo quy định rõ hơn dữ liệu nào trong cơ sở dữ liệu PCBLGD có giá trị pháp lý để sử dụng trong các hoạt động nào của công tác quản lý nhà nước.</p> <p>- Dự thảo Nghị định Cơ sở dữ liệu về PCBLGD có phạm vi điều chỉnh xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, nội dung chính hiện tại mới chỉ tập trung vào trách nhiệm trong việc xây dựng, duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu. Trong khi đó, vai trò quan trọng của cơ sở dữ liệu là phục vụ chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác PCBLGD. Vai trò này chưa được cụ thể hoá trong Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu và bổ sung thêm:</p> <p>+ Vai trò cụ thể của cơ sở dữ liệu về PCBLGD trong hoạt động PCBLGD.</p>	Tiếp thu

	<p>+ Các hoạt động hoạt động tác vụ nghiệp vụ hiện tại về PCBLGD gắn với việc tương tác, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p> <p>+ Việc sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về PCBLGD để dự đoán, dự báo, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý BLGD; sử dụng dữ liệu có giá trị pháp lý để thay thế các hoạt động hành chính bằng văn bản trong công tác PCBLGD.</p>	
<p>Văn phòng Chính phủ:</p>	<p>- Nghiên cứu rà soát, bổ sung dự thảo Nghị định một số nội dung quy định để bảo đảm hiệu quả, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, như: (i) Quy định rõ vai trò, trách nhiệm của từng đối tượng tham gia trong quá trình xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; (ii) Làm rõ quy mô, phạm vi, nội hàm của Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, Phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, từ đó làm rõ nhiệm vụ của Bộ VHTTDL, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tránh trùng lặp, chồng chéo; (iii) Bổ sung một số thông tin, tiêu chí về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD, làm cơ sở hình thành Cơ sở dữ liệu về PCBLGD và phục vụ báo cáo, thống kê trong công tác PCBLGD; (iv) Quy định việc chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu trong quá trình thu thập, tạo lập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; (v) Bổ sung quy định về bảo đảm an ninh, an toàn đối với Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 43 Luật PCBLGD; (vi) Nghiên cứu, rà soát bảo đảm về kinh phí triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật; (vii) Cân nhắc bổ sung một số quy định về: yêu cầu cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu khai thác, sử dụng; tài khoản, phân quyền truy cập; bảo trì, nâng cấp hệ thống...</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung nội dung về việc cung cấp, kết nối thông tin, dữ liệu về PCBLGD với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày</p>	<p>Tiếp thu.</p>

		11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	
Viện kiểm sát nhân dân tối cao:		Nội dung dự thảo Nghị định chưa có quy định nào đề cập đến trình tự, thủ tục xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD	Tiếp thu
Sở VHTTDL Bình Dương:		Tại các Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 10 đều sử dụng cụm từ “Cơ sở dữ liệu về PCBLGD”. Tuy nhiên, tại các Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9 lại sử dụng cụm từ “dữ liệu về PCBLGD” là chưa đồng bộ và nhất quán. Đề nghị sửa đổi và điều chỉnh theo hướng sử dụng đồng bộ cụm từ “Cơ sở dữ liệu về PCBLGD”.	Tiếp thu
Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang:		Tên chương II hiện nay dự thảo đang nêu “ <i>xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về PCBLGD</i> ”, tuy nhiên trong nội dung của chương còn có nội dung về thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, điều kiện đảm bảo... vì vậy đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa lại tên chương sao cho đảm bảo bao quát các nội dung.	Tiếp thu
Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh:		Đề nghị bổ sung thêm nội dung về phương án vận hành cơ sở dữ liệu về PCBLGD để tránh chồng chéo giữa các bộ, ban, ngành liên quan trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD.	Tiếp thu.
Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế:		Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: Tài khoản trên cơ sở dữ liệu về PCBLGD; quy định rõ quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với từng loại tài khoản cụ thể (ví dụ: tài khoản quản trị (dành cho cơ quan quản lý), tài khoản sử dụng (đối với cá nhân được cấp quyền truy cập để báo cáo dữ liệu), tài khoản khai thác (đối với tổ chức, cá nhân ngoài ngành cần tham khảo dữ liệu)..	Tiếp thu.
Điều 5. Nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGD	Bộ Công an, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở VHTTDL tỉnh	Các dữ liệu thu thập bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản như: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân và dữ liệu cá nhân nhạy cảm như: hành vi BLGD đã thực hiện (ghi rõ từng hành vi); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa dự thảo theo

Tiền Giang:	thực hiện hành vi bạo lực (mô tả rõ)... Căn cứ Điều 21 Hiến pháp năm 2013. Điều 38 Bộ luật Dân sự quy định quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, khoản 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 28 Nghị định số 13/2023/NĐ-Cp ngày 17/4/2023 quy định quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13, Điều 17 và Điều 18 Nghị định này. Do vậy, những dữ liệu cá nhân được thu thập về PCBLGD cần được sự đồng ý của chủ thể trước khi thu thập	định của pháp luật quy định quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.
Văn phòng Chính phủ:	Tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, cân nhắc lại việc sử dụng từ “thu thập”, nên là kết nối, chia sẻ hoặc xác thực giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu về PCBLGD. Trên cơ sở đó rà soát lại Điều 9 của dự thảo để bảo đảm phù hợp, theo đúng quy định.	Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu Nghị định số 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục CSDL quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia. Việc quy định như dự thảo là bảo đảm tính thống nhất.
Bộ Ngoại giao:	Ngoài ra, đề nghị cân nhắc sự cần thiết và nhu cầu quản lý khi thu thập các thông tin cá nhân “người tham gia công tác PCBLGD” tại Điều 5 do nhóm đối tượng này có thể bao gồm quân chúng tại địa phương, nhiều biên động và chỉ tham gia vào các tình huống cụ thể.	Tiếp thu
Bộ Nội vụ:	Đề nghị bỏ các câu, từ trong ngoặc đơn (<i>ghi rõ từng hành vi, mô tả rõ, tại thời điểm bị BLGD...</i>), các nội dung này sẽ được thể hiện khi xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Tiếp thu
Bộ Kế hoạch và Đầu tư:	Tại điểm a và b, khoản 3 và 4, Điều 5, Dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung thông tin về thời điểm thực hiện hành vi BLGD.	Tiếp thu
Viện kiểm sát nhân dân	Về nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGD (Điều 5)	- Về bảo đảm tính thống

	<p>tối cao:</p>	<p>- Đề nghị cân nhắc, rà soát, đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị định, trước khi quy định cụ thể về nguồn thu thập dữ liệu PCBLGD, để bảo đảm quy định của dự thảo Nghị định về nội dung này không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định khác trong hệ thống pháp luật nói chung, mâu thuẫn với quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu của từng Bộ, ngành hữu quan nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số nhưng vẫn phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng hiện nay.</p> <p>- Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát quy định tại khoản 1 Điều 43 và Điều 46 Luật PCBLGD năm 2022 để rà soát, loại bỏ những nội dung nằm ngoài phạm vi thông tin được thu thập làm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, để tránh xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình đã được ghi nhận và bảo đảm thực hiện tại Điều 21 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013.</p>	<p>nhất, không bị chồng chéo với các quy định khác, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, dự thảo tuân thủ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.</p> <p>Về bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình, Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và tuân thủ theo quy định của pháp luật quy định tại Nghị định số 13/2013/NĐ-CP. Việc thu thập thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là để bảo vệ người bị BLGD, phục vụ công tác quản lý nhà nước, ngoài ra không phục vụ mục đích khác.</p>
	<p>Sở VHTTDL tỉnh Bắc Kạn:</p>	<p>Tại khoản 3, 4, 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định theo hướng liệt kê các dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD đối với người Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động PCBLGD.</p>	<p>Việc bổ sung thông tin đầy đủ sẽ được cụ thể tại biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu. Không quy định</p>

	<p>Tuy nhiên, thông tin trong cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGD là rất đa dạng, đồng thời thông tin có thể thu thập được qua biểu mẫu không chỉ giới hạn ở những thông tin như tại khoản 3, 4, 5 Điều 5 dự thảo Nghị định đã liệt kê.</p> <p>Ví dụ: Hậu quả của hành vi BLGD (<i>không chỉ với người bị BLGD mà còn với thành viên khác của gia đình</i>); nguyên nhân của hành vi BLGD; thông tin về người tham gia công tác phòng chống BLGD (<i>còn có thể có cả thông tin về hình thức khen thưởng của cá nhân</i>),...</p> <p>Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung đầy đủ hoặc quy định theo hướng mở (<i>có thêm trường các thông tin khác</i>) để cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu bổ sung thông tin cần thu thập cho phù hợp.</p>	trong Dự thảo.
Sở VH TT tỉnh Quảng Ninh:	<p>Đề nghị thay cụm từ “Số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân” thành “Số định danh cá nhân/số căn cước công dân”. Lý do: Theo thống kê của ngành Công an, đến nay có trên 95% người dân đã có số định danh cá nhân và căn cước công dân. Ngành Công an đang phấn đấu tiếp tục rà soát cấp mã số định danh cá nhân đảm bảo 100% trong độ tuổi có số định danh cá nhân theo lộ trình thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.</p>	Tiếp thu
Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bỏ quy định về nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGD (tại Điều 5). Theo đó, lồng ghép các nội dung quy định tại Điều này trong quy định tại các Điều về trách nhiệm của từng tổ chức có liên quan đến cơ sở dữ liệu về PCBLGD tại Chương III (Tổ chức thực hiện).</p>	Tiếp thu
Bộ Tư pháp	<p>Về nguồn thu thập thông tin vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (Điều 5 dự thảo Nghị định)</p> <p>Liên quan đến các thông tin thu thập vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình, một số thông tin đã được thu thập trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch (như dữ</p>	Tiếp thu

		<p>liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình, bị bạo lực gia đình, tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình...); trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (như dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế cho người bị bạo lực gia đình...). Hiện nay, các cơ sở dữ liệu đã được chia sẻ, kết nối theo quy định tại Nghị định số Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xác định cụ thể các nội dung như: (i) thông tin khai thác, cập nhật từ các cơ sở dữ liệu khác; (ii) thông tin thu thập trực tiếp; đồng thời cần xác định chính xác các thông tin cần thu thập...</p>	
<p>1. Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGD; bị BLGD; làm công tác PCBLGD được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu hộ tịch.</p>	<p>Bộ Công an, Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo "Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGD; bị BLGD; làm công tác PCBLGD ..." đề nghị bổ sung "Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGD; bị BLGD; các cá nhân, tổ chức làm công tác PCBLGD ..."</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Phú Yên, Quảng Bình, Điện Biên:</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 5: Bổ sung cụm từ “<i>điện tử</i>” vào cuối nội dung “...; Cơ sở dữ liệu hộ tịch” và viết lại thành “1. Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGD; bị BLGD; làm công tác PCBLGD được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu hộ tịch <i>điện tử</i>”.</p> <p>Lý do: Để phù hợp với trích yếu của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch <i>điện tử</i>, Đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	
<p>2. Dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế cho người bị BLGD, người làm công tác PCBLGD bị thiệt hại về sức</p>	<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:</p>	<p>Khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGD bao gồm dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, chính sách bảo hiểm xã hội không có các dữ liệu cụ thể có liên quan đến PCBLGD. Chế độ ốm đau khi vào</p>	<p>Tiếp thu.</p>

khỏe được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.		viện cũng chỉ xác định khi có các xác nhận của cơ sở y tế. Do vậy, đề nghị bỏ nội dung lấy dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội trong dự thảo Nghị định.	
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Đề nghị làm rõ thông tin về chính sách BHXH, BHYT gồm những thông tin cụ thể nào để phù hợp với phạm vi cung cấp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm	Quy định này đã bỏ sau khi tiếp thu ý kiến từ Bộ LĐTBXH
3. Dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD đối với người Việt Nam:	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND tỉnh Bến Tre, Kiên Giang, Lạng Sơn; Sở VHTTDL/VHTT tỉnh Kiên Giang, thành phố Hà Nội, Điện Biên, Bình Định, Bắc Kạn, Bình Dương, Hưng Yên, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Long An:	<p>Tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị định quy định về dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD đối với người Việt Nam cụm từ: “... <i>số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân</i>...”. Đề nghị ban soạn thảo bỏ cụm từ “<i>số chứng minh nhân dân</i>” để thống nhất với các quy định khác có liên quan dự kiến được ban hành trong thời gian tới.</p> <p>Theo dự thảo Luật Căn cước công dân sửa đổi có đề xuất quan trọng liên quan đến thời hạn sử dụng của chứng minh nhân dân, cụ thể: “Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng đã được cấp trước ngày Luật Căn cước công dân sửa đổi có hiệu lực thi hành thì được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024”. Vì vậy, quy định về dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD đối với người Việt Nam tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 5 Nghị định này cần được thống nhất với Luật Căn cước công dân sửa đổi.</p>	Tiếp thu.
	UBND tỉnh Vĩnh Long:	<p>Tại khoản 3, Điều 5, dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung các thông tin về giới tính, năm sinh, nghề nghiệp... đối với người có hành vi BLGD và bị BLGD.</p> <p>Đồng thời, đề xuất biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD bổ sung thời điểm xảy ra hành vi BLGD. Khi thống kê, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về PCBLGD biết được hành vi BLGD là tái phạm hay lần đầu để đưa ra biện pháp xử lý hiệu quả.</p>	<p>Tiếp thu: bổ sung thời điểm xảy ra hành vi BLGD.</p> <p>Việc bổ sung các thông tin về giới tính, năm sinh, nghề nghiệp... được kết nối với số định danh cá nhân/số căn cước Vì vậy, không cần thu thập về nội dung</p>

			này.
a) Có hành vi BLGD gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi BLGD đã thực hiện (<i>ghi rõ từng hành vi</i>); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (<i>mô tả rõ</i>); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGD; biện pháp ngăn chặn hành vi BLGD; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGD tại thời điểm xảy ra hành vi BLGD và sau khi xảy ra hành vi BLGD;	Hội Nông dân Việt Nam:	Tại Mục a, Khoản 3, Điều 5: Đề nghị bổ sung các trường thông tin: <i>tình trạng sử dụng các chất gây nghiện, đặc điểm tính cách và yếu tố về tình huống gây ra hành vi BLGD.</i>	Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu để cụ thể hóa ý kiến này trong biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu.
	TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VHTT thành phố Hà Nội:	Tại điểm a, khoản 3: Bổ sung thêm: đặc điểm giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp. Tại điểm a, khoản 3 và điểm a, khoản 4: bổ sung thêm hành vi khắc phục hậu quả của BLGD. Điểm này sửa thành: "Có hành vi BLGD gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp , mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi BLGD đã thực hiện (<i>ghi rõ từng hành vi</i>); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (<i>mô tả rõ</i>); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGD; hành vi khắc phục hậu quả của BLGD ; biện pháp ngăn chặn hành vi BLGD; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGD tại thời điểm xảy ra hành vi BLGD và sau khi xảy ra hành vi BLGD; Lý do: Những dữ liệu về giới tính, tuổi, học vấn, nghề nghiệp là những dữ liệu cơ bản cần bổ sung. Ngoài ra, dữ liệu về hành vi khắc phục hậu quả của BLGD (đưa người bị BLGD đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc người bị BLGD...) là cơ sở quan trọng cần được bổ sung, phục vụ đánh giá mức độ vi phạm của người có hành vi BLGD, tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ việc BLGD.	- Các dữ liệu cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu được kết nối với Cơ sở dữ liệu dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm nên không cần thu thập thông tin này.
	Sở VHTTDL tỉnh Đồng Tháp:	Đề nghị bổ sung phần mô tả dữ liệu về biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGD như: góp ý phê bình, cảm tiếp xúc, xử lý vi phạm hành chính (số tiền xử phạt), xử phạt hình sự (mức phạt)...	Nội dung này được thể hiện thông qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu.

	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại điểm a khoản 3 và a khoản 4 Điều 5, đề nghị bỏ “thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGD” vì thuộc về cảm tính nên khó thu thập.	Tiếp thu.
	Hội người cao tuổi Việt Nam:	Đề nghị bổ sung: Số lần hành vi BLGD; số lần hành vi BLGD đã nộp phạt theo quy định.	Nội dung này được thể hiện thông qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu.
b) Bị BLGD gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; hành vi bạo lực mà người bị BLGD phải chịu (<i>ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực</i>); tình trạng sức khỏe của người bị BLGD (<i>tại thời điểm bị BLGD</i>); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGD và sau khi xảy ra hành vi BLGD;	Bộ Kế hoạch và Đầu tư:	Đề nghị bổ sung thông tin về mối quan hệ giữa người bị BLGD với người có hành vi BLGD (nếu có).	Tiếp thu.
	TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VH và TT thành phố Hà Nội:	Tại điểm b, khoản 3: bổ sung thêm số liệu về giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp. Tại điểm b, khoản 3 và điểm b, khoản 4: bổ sung thêm các tình trạng quan trọng khác của người bị BLGD như tâm lý, kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng . Điểm này đề nghị sửa thành "Bị BLGD gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp , hành vi bạo lực mà người bị BLGD phải chịu (<i>ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực</i>); tình trạng kinh tế , sức khỏe, tâm lý, mức độ an toàn về tính mạng của người bị BLGD (<i>tại thời điểm bị BLGD</i>); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGD và sau khi xảy ra hành vi BLGD; Lý do: Ngoài tình trạng về sức khỏe, cần có dữ liệu về tình trạng kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng của người bị BLGD. Đây là những dữ liệu cơ bản cần bổ sung, phục vụ triển khai các biện pháp hỗ trợ người bị BLGD.	Giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp ... các thông tin này đã được Cơ sở dữ liệu dân cư thu thập nên không thu thập lại để bảo đảm tính thống nhất, không chồng chéo.
	Hội Nông dân Việt Nam:	Đề nghị bổ sung các trường thông tin: <i>Suy nghĩ về hành vi bạo lực, yếu tố dễ bị tổn thương, yếu tố làm gia tăng tình trạng bạo lực, cơ quan, đơn vị mà người bị bạo lực đã tìm sự hỗ trợ.</i>	
	Sở VHTTDL tỉnh Hà	Nghiên cứu bổ sung các nội dung “Những người bị BLGD	Việc ghi chép thông tin

	Nam:	khác mà bạn biết (nếu có)".	phải bảo đảm chính xác, phải có hồ sơ. Vì vậy, quy định như đề nghị là không phù hợp.
	Sở VHTTDL tỉnh Đồng Tháp:	Đề nghị bổ sung phần mô tả dữ liệu về biện pháp bảo vệ, hỗ trợ người bị BLGD như: bố trí nơi tạm lánh, tư vấn tâm lý, chăm sóc y tế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm...	Dự thảo đã có quy định các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, việc diễn giải biện pháp cụ thể được thể hiện qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu.
	Hội người cao tuổi Việt Nam:	Đề nghị bổ sung: Trình độ, nghề nghiệp của người bị bạo lực	Thông tin này đã được Cơ sở dữ liệu dân cư thu thập nên không thu thập lại để bảo đảm tính thống nhất, không chồng chéo.
c) Tham gia công tác PCBLGD gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; phạm vi, hình thức tham gia và chính sách được áp dụng đối với người tham gia PCBLGD.	Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An:	<i>Tại điểm c, khoản 3, Điều 5</i> có sử dụng thuật ngữ “người tham gia PCBLGD”, tuy nhiên để phù hợp với quy định của Luật PCBLGD năm 2022 và đảm bảo thống nhất với điểm c khoản 2 Điều 3, khoản 1 và khoản 2 Điều 5 dự thảo, đề nghị sửa thành “người làm công tác PCBLGD”.	Tiếp thu.
	UBND tỉnh Cao Bằng; Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam, Đồng Nai, Hải Dương, Hưng Yên:	Nghiên cứu bổ sung nội dung: “ <i>Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện, đề tài, sáng kiến về PCBLGD, đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận</i> ”, vào Điều 5, khoản 3, điểm c (Nội dung này đã được đề cập tại Điều 3, Khoản 2, Điểm đ)	Tiếp thu.
	Hội người cao tuổi Việt Nam:	Đề nghị bổ sung: Trình độ, học vấn, chuyên môn của người tham gia phòng, chống bạo lực.	Tiếp thu.
4. Dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ	Bộ Công an:	Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý việc thu thập dữ liệu đối với cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam quy định	Cơ sở pháp lý, Luật PCBLGD và ND số

liệu về PCBLGD đối với cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:		tại khoản 4	76/2023/NĐ-CP. Dự thảo sau tiếp thu không còn quy định 1 khoản riêng đối với người nước ngoài.
a) Có hành vi BLGD gồm: số hộ chiếu; quốc tịch; tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi BLGD đã thực hiện (<i>ghi rõ từng hành vi</i>); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (<i>mô tả rõ</i>); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGD; biện pháp ngăn chặn hành vi BLGD; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGD tại thời điểm xảy ra hành vi BLGD và sau khi xảy ra hành vi BLGD;	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:	Tại điểm a khoản 4 Điều 5: đề nghị sửa tiêu chí thông tin “ <i>tuổi</i> ” thành tiêu chí “ <i>ngày, tháng, năm sinh</i> ”	Tiếp thu.
	UBND tỉnh Bình Thuận; Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam:	Bổ sung thêm thông tin “Thời gian cư trú tại Việt Nam” vào điểm a và điểm b, khoản 4, Điều 5, Chương II của Nghị định.	
	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại điểm a khoản 3 và a khoản 4 Điều 5, đề nghị bỏ “thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGD” vì thuộc về cảm tính nên khó thu thập.	
b) Bị BLGD gồm: số hộ chiếu; quốc tịch; tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, hành vi bạo lực mà người bị BLGD phải chịu (<i>ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực</i>); tình trạng sức khỏe của người bị BLGD (<i>tại thời điểm bị BLGD</i>); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGD và sau khi xảy ra hành vi BLGD.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư:	Tại điểm b, khoản 3 và 4, Điều 5, Dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung thông tin về mối quan hệ giữa người bị BLGD với người có hành vi BLGD (nếu có).	Tiếp thu.
	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:	Tại điểm b khoản 4 Điều 5: đề nghị sửa tiêu chí thông tin “ <i>tuổi</i> ” thành tiêu chí “ <i>ngày, tháng, năm sinh</i> ”	Tiếp thu.
	TW Hội LHPN Việt Nam:	Bổ sung thêm số liệu về các tình trạng quan trọng khác của người bị BLGD như kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng . Đề nghị sửa thành “Tình trạng kinh tế, sức khỏe, mức độ an toàn về tính mạng của người bị BLGD (tại thời điểm bị BLGD). Lý do: Ngoài tình trạng về sức khỏe, cần có dữ liệu về tình trạng kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng của người bị BLGD. Đây là những dữ liệu cơ bản cần bổ sung, phục vụ triển khai các biện	Nội dung này được thể hiện thông qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu.

		pháp hỗ trợ người bị BLGD.	
	UBND tỉnh Bình Thuận; Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam :	Bổ sung thêm thông tin “Thời gian cư trú tại Việt Nam” vào điểm a và điểm b, khoản 4, Điều 5, Chương II của Nghị định.	Việc quy định thời gian cư trú không phản ánh được bản chất của BLGD. Vì vậy, không cần thiết bổ sung quy định này.
5. Dữ liệu quy định tại điểm a, b, d, đ, e và g khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thu thập từ hoạt động PCBLGD của các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD do cơ quan thực hiện hoạt động nhập dữ liệu.	Bộ Công an:	Tại Khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định dữ liệu về PCBLGD được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; theo đó, các chủ thể có thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định bao gồm cả: Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Luật PCBLGD năm 2022 giao Bộ VHTTDL chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thống kê về PCBLGD. Do vậy, đề nghị cân nhắc việc quy định các chủ thể tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp về chức năng quản lý nhà nước.	Tiếp thu.
	Bộ Công an, TW Hội LHPN Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam, UBND tỉnh Lào Cai, Bình Thuận, Cao Bằng, Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh; Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Lâm Đồng,	Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi khoản 5, Điều 5 thành: “Dữ liệu quy định tại điểm a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 Nghị định này”.	

	Hải Dương, Đồng Nai, Hưng Yên, Bình Dương, Quảng Nam, Tuyên Quang, Điện Biên, Hà Giang, Tiền Giang, thành phố Cần Thơ:		
	Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Bình Định, Bắc Kạn:	<i>Tại điểm c, khoản 2, Điều 3:</i> Dự thảo quy định thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD có số vụ BLGD, nguyên nhân, hậu quả của BLGD, kinh phí thực hiện công tác PCBLGD. Tuy nhiên, tại Điều 5 dự thảo chưa quy định nguồn thu thập dữ liệu đối với các loại thông tin này. Do đó, đề nghị bổ sung vào dự thảo để đảm bảo đầy đủ.	Tiếp thu.
Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD	Bộ Công thương:	Đề nghị xem xét tạo lập thành 03 nhóm: i/ Nhóm dữ liệu mở; ii/ nhóm dữ liệu công khai; iii/ nhóm dữ liệu cung cấp theo yêu cầu, theo phân cấp.	Dữ liệu chỉ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và bảo vệ người bị bạo BLGD. Không phục vụ cho mục đích khác. Việc chia sẻ chỉ là báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá chung. Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp.
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	Về tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD (Điều 6) Đề nghị nghiên cứu, làm rõ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về PCBLGD của các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam... trong trường hợp các chủ thể này tạo lập, cập nhật, theo cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định, để bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ, chặt chẽ trong quy định của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu.

	Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Quảng Ngãi:	Tại Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD: nên bổ sung: Vai trò của Công an các cấp trong việc cung cấp, cập nhật thông tin về BLGD ngoài các cơ quan đã nêu trong dự thảo.	Tiếp thu.
	UBND tỉnh Vĩnh Long:	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD, cụ thể:</p> <p>Tại khoản 1, Điều 19 Luật PCBLGD quy định có 06 địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD; Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGD; Cơ sở giáo dục nơi người bị BLGD là người học; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi BLGD; Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD; Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD. Tuy nhiên, tại điểm a, khoản 2, Điều 6 dự thảo chỉ quy định: "Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGD do tổ dân phố phát hiện" là chưa đầy đủ thông tin cần thu thập.</p> <p>Bên cạnh đó, tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGD quy định quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD qua Tổng đài và địa chỉ tiếp nhận tin báo tố giác hành vi BLGD thì các tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD xử lý hoặc phân công người xử lý ngay; do đó dữ liệu, thông tin về các vụ việc BLGD đều tập trung tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người chịu trách nhiệm xử lý.</p> <p>Do vậy, đề xuất cơ quan soạn thảo Nghị định quy định thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD cho 3 cấp gồm: cấp tỉnh (do cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh tạo</p>	Dự thảo sau tiếp thu, không còn quy định cho Trưởng thôn tạo lập dữ liệu. Điều này bảo đảm tính thống nhất việc quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

	lập, cập nhật); cấp huyện (do cơ quan chuyên môn về văn hóa, thông tin cấp huyện tạo lập, cập nhật); cấp xã (do công chức văn hóa xã hội tạo lập, cập nhật).	
Bộ Ngoại giao:	Đề nghị bổ sung quy định cho phép tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp có thẩm quyền chỉnh sửa, xóa bỏ các thông tin không chính xác trong cơ sở dữ liệu, bao gồm thủ tục cụ thể, cơ quan có trách nhiệm xử lý, đề bảo đảm nhanh chóng xử lý những trường hợp sai sót, nhầm lẫn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.	Tiếp thu.
Bộ Tư pháp	Dự thảo quy định <i>Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố</i> có thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đối với (điểm a khoản 2 Điều 6). Tuy nhiên, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của <u>Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở</u> quy định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do cộng đồng dân cư bầu ra (Điều 3), đây là đối tượng không thuộc bộ máy hành chính nhà nước; hơn nữa, việc tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc bạo lực gia đình cần phải có sự kiểm chứng, đối chiếu, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước cũng như yếu tố chính xác của dữ liệu. Tại dự thảo cũng quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện/xã xử lý đối với dữ liệu do cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao du lịch cấp tỉnh/cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp huyện/công chức Văn hóa-Xã hội tạo lập/cập nhật (điểm b, c, d khoản 2 Điều 6). Do đó, để bảo đảm khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc thêm về thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đối với đối tượng là Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.	Tiếp thu.

1. Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó.	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ	Đề nghị kiểm tra lại khoản 1 Điều 6, vì nội dung không thống nhất.	Tiếp thu.
	Sở VHTTDL tỉnh Hải Dương:	Tại khoản 1, Điều 6: đề nghị sửa thành: “1. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó. b) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi BLGD chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi BLGD sau khi hành vi BLGD đã chấm dứt; c) Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc BLGD: khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.”	Dự thảo sau tiếp thu đã tách riêng nhiệm vụ “tạo lập” và “cập nhật” thành 2 điều.
	UBND thành phố Hồ Chí Minh:	Tại khoản 1 Điều 6 (trang 4): Đề nghị điều chỉnh bố cục, nội dung như sau: 1. Quy định tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó. b) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi BLGD chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi BLGD sau khi hành vi BLGD đã chấm dứt. Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc BLGD; khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được	

		<p>điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.</p> <p>c) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện định kỳ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p><u>Lý do:</u></p> <p>+ Điều chỉnh nội dung tiêu đề khoản 1, Điều 6 để đảm bảo tính bao quát.</p> <p>+ Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này là nội dung khác với khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định nên cần phải quy định ở nội dung riêng.</p>	
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	<p>Xem lại cách đánh số điểm a, b.</p> <p>Lý do: Nội dung các điểm này tương ứng với nội dung của khoản 1 do vậy thành 2 mục trong Khoản 1 là không hợp lý.</p>	Tiếp thu.
a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi BLGD chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi BLGD sau khi hành vi BLGD đã chấm dứt;	Bộ Công an:	Tại Điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định chưa có quy định về thời điểm tạo lập dữ liệu đối với người Việt Nam tham gia công tác phòng chống BLGD.	Tiếp thu.
	TW Hội LHPN Việt Nam:	<p>Quy định cụ thể “ngay khi tiếp nhận tin báo...” là thời hạn bao nhiêu ngày</p> <p>Lý do: Cần quy định cụ thể thời hạn tạo lập, cập nhật thông tin để có cơ sở trong tạo lập, cập nhật thông tin một cách đồng bộ.</p>	Tiếp thu
b) Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc BLGD; khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.	Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên:	Tại điểm b Khoản 1, đề nghị tách riêng thành một khoản quy định về việc cập nhật bổ sung, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu và viết lại thành: “3. Trong quá trình cập nhật dữ liệu, nếu có căn cứ phát hiện thông tin trong Cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác hoặc có sự sai lệch giữa dữ liệu điện tử và dữ liệu gốc thì cơ quan cập nhật dữ liệu phải tiến hành kiểm tra, cập nhật bổ sung và điều chỉnh số liệu để bảo đảm	Tiếp thu.

		thống nhất về dữ liệu.”.	
2. Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại khoản 2 Điều này:	Thanh tra Chính phủ:	Dự thảo Nghị định đang quy định “Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD” gồm 05 cấp, từ “Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố”, cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh cho đến cấp bộ, cơ quan ngang bộ. Tuy nhiên, Dự thảo chưa có quy định phân cấp quyền truy cập, tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với từng cấp, có khả năng xảy ra việc trùng lặp hoặc bỏ sót dữ liệu; đề nghị nghiên cứu bổ sung.	Cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định về trách nhiệm thu thập, tạo lập dữ liệu.
	Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang, Hải Dương:	Tại tên khoản 2 Điều 6 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “ <i>khoản 2</i> ” tại đoạn “ <i>PCBLGD theo quy định tại khoản 2 Điều này</i> ” thành “ <i>khoản 1</i> ” cho phù hợp với nội dung quy định của dự thảo.	Tiếp thu.
	Sở VHTTDL tỉnh Bắc Ninh:	Tại khoản 2, điều 6: Để cập nhật được số liệu về vụ BLGD, đề nghị bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD được quy định tại Điều 19- Luật PCBLGD (như: a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD; b) Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGD; c) Cơ sở giáo dục nơi người bị BLGD là người học; d) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi BLGD; đ) Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD; e) Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.) là đơn vị có thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD.	Tiếp thu.
	UBND thành phố Hồ Chí Minh:	Đề nghị điều chỉnh bố cục khoản 2 Điều 6, nội dung như sau: a) Công chức Văn hóa - Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với vụ việc BLGD xảy ra tại địa bàn quản lý; tạo lập, cập nhật dữ liệu công tác PCBLGD trong phạm vi quản lý nhà nước; b) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện theo dõi, kiểm tra dữ liệu đối với vụ việc BLGD xảy ra tại địa bàn quản lý; tạo lập, cập nhật dữ liệu công tác PCBLGD thuộc phạm vi	

	<p>quản lý nhà nước;</p> <p>c) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh theo dõi, kiểm tra dữ liệu đối với vụ việc BLGD xảy ra tại địa bàn quản lý; tạo lập, cập nhật dữ liệu công tác PCBLGD thuộc phạm vi quản lý nhà nước;</p> <p><u>Lý do:</u></p> <p>Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Luật PCBLGD năm 2022 quy định:</p> <p><i>“1. Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGD khi nhận tin báo, tố giác thì trong phạm vi quyền hạn của mình phải kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi BLGD theo thẩm quyền; đồng thời, thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD.</i></p> <p><i>2. Tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Luật này khi nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi BLGD.</i></p> <p><i>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý hoặc phân công xử lý ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD hoặc nhận được báo cáo về hành vi BLGD của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.”</i></p> <p>Do đó, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước; việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với vụ việc BLGD phải thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD. Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố khi nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi BLGD. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh, cấp huyện theo dõi, kiểm tra dữ liệu đối với vụ việc BLGD xảy ra tại địa bàn quản lý.</p>	
--	--	--

	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Đề nghị xem lại cách diễn đạt tại Khoản 2: “Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại khoản 2 Điều này” Lý do: Khoản 2, Điều 6 quy định về thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD	Tiếp thu
a) Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGD do tổ dân phố phát hiện;	Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ:	Tại Điều 6 Khoản 2 điểm a giao Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu vụ việc BLGD. Tuy nhiên, cần cần nhắc thêm về khả năng triển khai trên thực tế, đặc biệt ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, đồng thời, rà soát nhằm đảm bảo quy định có tính khả thi (trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin ở Thôn/Tổ dân phố).	Tiếp thu.
	Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Lạng Sơn, TP Hồ Chí Minh, Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên, Quảng Ngãi, Bình Phước, Long An, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Quảng Nam, Cần Thơ, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:	Đề nghị không giao Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị định, việc cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD chỉ nên cập nhật các vụ việc do các cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Dự thảo đã tiếp thu làm rõ hơn việc phân quyền cho Trưởng thôn/Tổ dân phố trong việc tạo lập thông tin ban đầu. Việc xác nhận thông tin tạo lập được phân cấp cho Công chức Văn hóa-Xã hội thực hiện để bảo đảm thông tin tạo lập, cập nhật được chính xác.
	Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh	Đề xuất với nội dung này, Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp; cung cấp thông tin còn thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGD do tổ dân phố phát hiện giao công chức Văn hóa - Xã hội của xã, phường, thị trấn thực hiện.	Tiếp thu
	Sở VHTT tỉnh Nghệ An:	“Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGD do tổ dân phố phát hiện”. Đề nghị mở rộng thành phần tạo lập, cập nhật dữ liệu như: Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em; nhân viên y tế thôn, bản để phù hợp với	Dự thảo chỉnh sửa sau tiếp thu không còn quy định cho Trưởng thôn tạo lập dữ liệu.

		các địa phương đã có Nghị quyết HĐND tỉnh bố trí các chức danh này.	
b) Công chức Văn hóa-Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xử lý; công tác PCBLGD trong phạm vi quản lý nhà nước;	Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Sở VHTTDL tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Hải Dương, Đồng Nai, Tuyên Quang, Quảng Bình, Phú Yên, Quảng Trị, Điện Biên, Vĩnh Phúc, Yên Bái, thành phố Hà Nội:	Tại điểm b khoản 2 điều 6 dự thảo Nghị định chưa quy định rõ phân cấp hành chính thực hiện. Đề nghị bổ sung " <i>cấp xã</i> " sau " Công chức Văn hóa-Xã hội và 'Chủ tịch ủy ban nhân dân'". Lý do: để phù hợp với các chức danh thuộc UBND cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.	Tiếp thu.
	UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên:	Tại điểm b, khoản 2, Điều 6 đề nghị chỉnh sửa như sau: b) “Công chức Văn hóa - Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD do Chủ tịch Ủy ban nhân dân <i>cấp xã, phường, thị trấn</i> xử lý; công tác PCBLGD trong phạm vi quản lý nhà nước”	Tiếp thu
	Bộ Giáo dục và Đào tạo:	Mục b khoản 2 Điều 6: Cần nhắc nêu rõ là công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã (phường)	
c) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý; công tác PCBLGD thuộc phạm vi quản lý nhà nước;	Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc:	Đề nghị sửa thành: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao, du lịch cấp huyện tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý; công tác PCBLGD thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Tiếp thu. Theo quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện, xã tham gia vào xử lý vi phạm pháp luật về PCBLGD nên quy định như dự thảo là phù hợp
	Sở VHTTDL thành phố Đà Nẵng:	Tại điểm c khoản 2 Điều 6: Đề nghị bỏ cụm từ “do Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý”	
	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại điểm c, d khoản 2 Điều 6, đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn <i>được giao quản lý Nhà nước về gia đình....</i> ”	Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy

	Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:	Tại điểm c, khoản 2, Điều 6 và khoản 2 Điều 19: dự thảo ghi “ <i>Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện</i> ”, đề nghị điều chỉnh thành “ <i>Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện</i> ”.	định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương.
d) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý; công tác PCBLGD thuộc phạm vi quản lý nhà nước;	Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc:	Đề nghị sửa thành: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao, du lịch cấp tỉnh tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGD do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý; công tác PCBLGD thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.	Tiếp thu.
	Sở VHTTDL thành phố Đà Nẵng:	Tại điểm d khoản 2 Điều 6: Đề nghị bỏ cụm từ “do Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý” Lý do: Theo Luật PCBLGD năm 2022 và Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 1/11/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGD thì cơ quan xử lý các vụ việc BLGD là UBND và Chủ tịch UBND cấp xã.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền xử phạt hành chính và mức xử phạt cao nhất.
	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại điểm c, d khoản 2 Điều 6, đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn <i>được giao quản lý Nhà nước về gia đình....</i> ”	Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương
đ) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện việc tạo lập, cập nhật thông tin theo ngành, lĩnh vực thông qua phần mềm về	Bộ Công thương:	Điểm đ, Khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các cơ quan có liên quan. Tuy nhiên, căn cứ nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGD quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định, Bộ Công thương nhận thấy có nhiều bộ, ngành (trong đó có Bộ Công thương) không có đầy đủ thông tin liên quan để làm cơ sở nguồn thu thập dữ	Tiếp thu.

PCBLGD. Trường hợp tạo lập, cập nhật theo cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.		liệu về PCBLGD. Hoặc có trường hợp một vụ việc bạo lực xảy ra có liên quan được nhiều cơ quan tổng hợp dữ liệu gây chồng chéo, trùng lặp. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc nghiên cứu sửa đổi quy định này, chỉ quy định trách nhiệm thực hiện tạo lập, cập nhật đúng thẩm quyền, phù hợp với lĩnh vực được giao của các cơ quan nhà nước, tránh chồng chéo về nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định về trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phù hợp với trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định tại Luật PCBLGD năm 2022.	
	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:	Điều 6, Điểm đ, Khoản 2: Bổ sung cụm từ “và các tổ chức thành viên” sau Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để quy định rõ trách nhiệm của tổ chức Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong việc khai thác, sử dụng số liệu.	Nội dung này không còn trong dự thảo sau chỉnh sửa.
	Sở VHTTDL tỉnh Bình Dương:	Tại điểm đ, khoản 2, Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD chưa đồng nhất việc sử dụng cụm từ “phần mềm về PCBLGD” với khoản 2, Điều 7 cụm từ “phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD”. Đề nghị sửa đổi và điều chỉnh theo hướng sử dụng đồng bộ cụm từ “phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD”.	
Điều 7. Duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD	Văn phòng Chính phủ:	Nghiên cứu bổ sung tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, vận hành cần tuân thủ các quy định về kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Tiếp thu.
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	Đề nghị nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất giữa tên và nội dung của Điều 7 dự thảo Nghị định, theo đó, tên điều luật đề cập đến duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, là các hoạt động cụ thể, tuy nhiên, nội dung Điều 7 lại quy định về phân cấp thẩm quyền về duy	Điều 7 là về duy trì, quản lý, bảo vệ còn Điều 10 là điều kiện bảo đảm, 2 vấn đề khác nhau nên không gộp thành 1 điều,

		trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, là chưa bảo đảm logic, phù hợp. Mặt khác, cần làm rõ những nội dung cụ thể của việc duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình, để bảo đảm chi tiết, thuận lợi khi triển khai thực hiện trong thực tiễn.	đề nghị giữ nguyên như dự thảo
	Sở VH TTDL tỉnh Bình Phước:	Điều 7 và Điều 10 có sự trùng lặp về công tác duy trì nên nhập thành 01 điều với tiêu đề “ Xây dựng, duy trì và quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD, nội dung nhập lại giữ nguyên như dự thảo.	Tiếp thu.
1. Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được duy trì, quản lý, theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin và được phân cấp quản lý như sau:	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Cần nêu rõ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ dữ liệu và bảo mật thông tin là tiêu chuẩn nào? Tương ứng với cấp độ nào về an toàn thông tin?	<u>Nghị định áp dụng chung tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia nên không cần thiết quy định cụ thể trong dự thảo.</u>
a) Cấp trung ương do Bộ VH TTDL chủ trì quản lý;			
b) Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân quản lý.	TW Hội LHPN Việt Nam, UBND: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh; Sở VH, TT và DL tỉnh: Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Long An, Quảng Bình, Quảng Nam:	Đề nghị sửa thành: “b) Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý.”	Tiếp thu.
	Sở VH và TT tỉnh Bình Định:	Điểm b khoản 1 Điều 7 quy định Cơ sở dữ liệu về PCBLGD “ <i>Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân quản lý</i> ”. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng thực hiện, Ban soạn thảo nên xem xét, quy định cụ thể Cơ sở dữ liệu về PCBLGD cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân cấp nào quản lý?	
	Sở VH, TT và DL tỉnh	Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định	

	Bắc Kạn:	<p>quy định:</p> <p><i>b) Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân quản lý".</i></p> <p>Tuy nhiên, tại Điều 19 dự thảo Nghị định quy định cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm: <i>"Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD..."</i>.</p> <p>Đề nghị xem xét về đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu về PCBLGD tại Nghị định cho thống nhất.</p>	
2. Việc duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc thông qua việc duy trì hoạt động của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD do Bộ VHTTDL quản lý.	Văn phòng Chính phủ:	Tại khoản 2 Điều 7, xem xét chỉnh lý thành "2. Việc duy trì hoạt động, cập nhật thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được thực hiện thống nhất...".	Tiếp thu.
	TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VHTT thành phố Hà Nội:	Đề nghị sửa thành: "Việc duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên hệ thống toàn quốc thông qua việc duy trì hoạt động của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD do Bộ VHTTDL quản lý".	
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Bổ sung trách nhiệm duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGD cho UBND các cấp. Lý do: Là đơn vị được giao tạo lập, quản lý tại Điều 1.	Việc duy trì Cơ sở dữ liệu được số hóa, vì vậy, thống nhất cho 1 cơ quan duy trì để giảm thiểu nguy cơ bị lộ thông tin.
Điều 8. Khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD	Tòa án nhân dân tối cao:	<p>Tại Điều 8 có thể phân chia dữ liệu thành 2 loại: Dữ liệu công khai và Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu.</p> <p>+ Dữ liệu công khai gồm: các văn bản quy phạm pháp luật về PCBLGD; thông tin thống kê về BLGD; các cơ sở trợ giúp nạn nhân bị BLGD; các công trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động hợp tác quốc tế về PCBLGD; thông tin thi đua, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCBLGD.</p> <p>+ Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu là dữ liệu được cấp khi văn bản đề nghị hợp lệ, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước,</p>	Tiếp thu.

	<p>hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bị BLGD.</p> <p>Việc phân chia các loại dữ liệu giúp công tác quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu được thuận tiện, minh bạch, tránh tình trạng áp dụng tùy nghi, xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.</p>	
Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	<p>Về khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD (Điều 8)</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp được khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD, để tránh việc lạm dụng, khai thác, sử dụng dữ liệu không đúng mục đích, vi phạm quy định pháp luật về bảo mật thông tin, bảo đảm bí mật cá nhân, bí mật gia đình, xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.</p>	Tiếp thu.
Bộ Công an:	<p>Đề nghị tại Điều 8 (khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD) của dự thảo Nghị định quy định cụ thể về (1) Đối tượng được khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD; (2) Hình thức khai thác, sử dụng dữ liệu về phòng chống BLGD; (3) Trách nhiệm của chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>	Tiếp thu.
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:	<p>Điều 8: Bổ sung quy định về những thông tin công khai được khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu.</p>	Tiếp thu
Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	<p>Bổ sung thêm đối tượng khai thác là các cơ quan nhà nước, các cá nhân trong phạm vi dữ liệu của mình được phép khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>	Tiếp thu
Bộ Tư pháp	<p>Dự thảo quy định về <i>khai thác, sử dụng dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình</i> (Điều 8), tuy nhiên chưa quy định cụ thể các hình thức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu cũng như thẩm quyền của các chủ thể, thủ tục khai thác, sử dụng dữ liệu đối với từng hình thức khai thác, sử dụng... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý để bảo đảm tính khả thi, minh bạch khi thực hiện.</p>	Tiếp thu

<p>1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 7 Nghị định này được khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin về BLGD theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi khai thác, sử dụng thông tin không đúng thẩm quyền là vi phạm quy định về bảo mật thông tin và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Ủy ban Dân tộc:</p>	<p>Tại Điều 8 (Khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD)</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung các cơ quan ở điểm đ, khoản 2, Điều 6 vào khoản 1, Điều 8 như sau: “<i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 7 và các cơ quan tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 6 Nghị định này được khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin về BLGD theo quy định của pháp luật....</i>”.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Dự thảo quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 7 Nghị định này được khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước... (khoản 1 Điều 8). Tuy nhiên, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định các cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng dữ liệu do mình quản lý và khai thác, sử dụng dữ liệu được chia sẻ từ cơ quan nhà nước khác (điểm b khoản 1 Điều 10). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý để bảo đảm phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>2. Thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD chỉ được sử dụng nội bộ để bảo vệ người bị BLGD và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi BLGD; không được công bố dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được người bị BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật về PCBLGD.</p>	<p>UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VH TTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:</p> <p>Sở VH TT tỉnh Bình Định:</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 8 đề nghị thay cụm từ “Người đại diện theo pháp luật” thành “người đại diện hợp pháp” sẽ mở rộng được phạm vi của người đại diện, phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 8, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, làm rõ một số vấn đề như sau:</p> <p>+ Thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD chỉ được sử dụng nội bộ trong cơ quan nào để bảo vệ người bị BLGD và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi BLGD;</p> <p>+ Trường hợp <u>người bị BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD đồng ý</u> thì có được</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật được dùng trong Luật PCBLGD nên dung như vậy để bảo đảm thống nhất</p> <p>Tiếp thu.</p>

		<p>phép công bố <u>thông tin về bí mật gia đình</u> trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD hay không hay cần phải có sự đồng ý của tất cả các thành viên trong gia đình, Ban soạn thảo nên xem xét đến vấn đề này trong dự thảo Nghị định?</p>	
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Dự thảo quy định <i>thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình chỉ được sử dụng nội bộ để bảo vệ người bị bạo lực gia đình...; không được công bố dưới mọi hình thức, trừ trường hợp... đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình...</i> (khoản 2 Điều 8). Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm (Điều 2), đồng thời Nghị định cũng quy định việc <i>dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật</i> (Điều 3). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung này.</p>	<p>-Các dữ liệu được nhập trực tiếp vào phần mềm Cơ sở dữ liệu vừa để bảo đảm việc chuyển đổi số triệt để, vừa để phòng ngừa thông tin lưu trên bản giấy bị lộ làm ảnh hưởng đến cá nhân, gia đình của người bị bạo lực gia đình. Việc số hóa dữ liệu bên cạnh ưu điểm thì cũng có nguy cơ bị mất dữ liệu, lộ dữ liệu về những lý do khách quan, chủ quan. Để bảo vệ trước các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật. Cơ sở dữ liệu</p>

		<p>Bên cạnh đó, dự thảo quy định <i>thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình... không được công bố dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được người bị bạo lực gia đình... đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình</i> (khoản 2 Điều 8). Trong khi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chỉ quy định <i>cung cấp thông tin về tình trạng tổn hại sức khỏe của người bị bạo lực gia đình theo đề nghị của người đó hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền</i> (điểm b khoản 1 Điều 29). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định này để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p>	<p>phòng, chống bạo lực gia đình được quy định phải tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật thông tin ISO/IEC 27001 (tiêu chuẩn quốc tế) để bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin nhạy cảm. Áp dụng công nghệ blockchain để bảo vệ dữ liệu không bị thay đổi trái phép, giúp tăng cường độ tin cậy và minh bạch.</p> <p>Tiếp thu.</p>
<p>3. Dữ liệu về PCBLGD được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL và cổng thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc</p>	<p>Ủy ban Dân tộc:</p>	<p>Việc công bố dữ liệu về PCBLGD ảnh hưởng rất lớn đến danh dự, uy tín của người bị BLGD và gia đình họ nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ những dữ liệu về phòng chống BLGD được công bố trên cổng thông tin điện tử</p>	<p>Tiếp thu.</p>

<p>Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là thông tin có giá trị pháp lý, có chữ ký số của cơ quan quy định tại Điều 7 Nghị định này khi trích xuất và có giá trị như văn bản giấy có xác nhận của cơ quan đó.</p>	<p>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:</p> <p>UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:</p>	<p>tại khoản 3, Điều 8 cho phù hợp với việc bảo vệ bí mật cá nhân, bí mật gia đình quy định tại khoản 2, Điều 8.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 8: đề nghị sửa thành: “<i>Dữ liệu về PCBLGD được công bố trong Danh mục dữ liệu mở trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL và cổng thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ...</i>”</p> <p>Tại khoản 3 Điều 8, đề nghị chỉnh sửa như sau: “<i>3. Dữ liệu về PCBLGD được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL và Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là thông tin có giá trị pháp lý, có chữ ký số của cơ quan quy định tại Điều 7 Nghị định này khi trích xuất và có giá trị như văn bản giấy có xác nhận của cơ quan đó</i>”.</p>	
<p>Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD</p>	<p>Bộ Công an:</p>	<p>Đề nghị tại Điều 9 (kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD) của dự thảo Nghị định quy định cụ thể về (1) Đối tượng được khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD; (2) Hình thức khai thác, sử dụng dữ liệu về phòng chống BLGD; (3) Trách nhiệm của chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p> <p>Tại Điều 9 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm quy định về việc bảo đảm kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống BLGD với trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP của Chính phủ.</p> <p>Lý do đề xuất: Căn cứ điểm c khoản 2 mục IV Nghị quyết 175/NQ-CP của Chính phủ về Phạm vi lưu trữ dữ liệu có quy định: "Trung tâm dữ liệu quốc gia lưu trữ dữ liệu được tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, dữ liệu khác do các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Không bao gồm các dữ liệu thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng) nhằm tạo khu vực tin cậy cho các đơn vị khai thác theo chức năng nhiệm vụ. Từ đó, các đơn vị cũng có</p>	<p>Tiếp thu.</p>

		<p>thể tra cứu các thông tin khác từ kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở cũng như các kết quả sau khi tổng hợp, phân tích,... do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp để đánh giá, kịp thời đưa ra các chính sách, quyết định phù hợp, chính xác."; đồng thời Cơ sở dữ liệu về PCBLGD có quản lý dữ liệu thông tin liên quan đến con người, cụ thể dữ liệu về người có hành vi BLGD, người bị BLGD, người tham gia công tác phòng chống BLGD. Do đó, quy định việc kết nối chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGD với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP của Chính phủ là cần thiết, phục vụ mục tiêu xây dựng kho dữ liệu dùng chung cho các đơn vị cùng khai thác và cơ sở dữ liệu về phòng, chống BLGD cũng đồng thời là đơn vị được thụ hưởng từ kết nối, chia sẻ đó.</p> <p>Đề nghị xây dựng quy định cụ thể về kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu cá nhân được thu thập từ Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư gồm những trường hợp nào.</p>	
	Bộ Công thương:	Đề nghị bổ sung quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến cá nhân là người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (do dự thảo có quy định về dữ liệu PCBLGD liên quan đến cá nhân người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam – Khoản 4, Điều 5)	
	Bộ Nội vụ:	<p>Đề nghị đưa Điều 9 (Kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD) về trước Điều 8 (Khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD), đồng thời đưa khoản 4 Điều 4 về Điều 8.</p> <p>Đề nghị rà soát nội dung quy định tại Điều 9 cho phù hợp với tên điều, đồng thời bổ sung quy định về chia sẻ dữ liệu về PCBLGD.</p>	
	Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh:	Tại Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm danh mục dữ liệu được kết nối, chia	

		<p>sẽ.</p> <p>Lý do: Căn cứ khoản 2, Điều 8, dự thảo Nghị định quy định thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong cơ sở dữ liệu về PCBLGD chỉ được sử dụng nội bộ để bảo vệ người bị BLGD và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi BLGD; không được công bố dưới mọi hình thức.</p>	
	Bộ Tư pháp	<p>Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp cần quy định tại dự thảo thì viện dẫn theo hướng việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan cơ quan nhà nước.</p>	<p>Việc quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Dự thảo Nghị định quy định rõ những trường thông tin cần kết nối, chia sẻ theo đề nghị của Bộ Công an. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và thấy việc quy định rõ các trường thông tin kết nối là cơ sở pháp lý để xác định rõ những trường thông tin nào được kết nối, chia sẻ, những trường thông tin nào không kết nối, chia sẻ. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo đối với quy định này.</p>
1. Khi khai thác thông tin về cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGD, bị BLGD, tham gia công tác	Bộ Công an:	<p>Tại Khoản 1, Điều 9, đề nghị điều chỉnh nội dung "... Cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGD kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua"</p>	<p>Ngoài các trường thông tin như đề nghị của Bộ Công an, Cơ sở dữ liệu</p>

<p>PCBLGD theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về PCBLGD kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch sẽ cấp quyền kết nối với dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>		<p>thành "... Cơ sở dữ liệu về PCBLGD kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua 04 trường thông tin về số định danh cá nhân. Họ và tên, giới tính, năm sinh. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu hộ tịch sẽ trả kết quả các trường thông tin cơ bản theo yêu cầu cho Cơ sở dữ liệu về PCBLGD".</p>	<p>cần kết nối thêm với một số trường thông tin khác để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước như mối quan hệ với chủ hộ, dân tộc, địa bàn cư trú,...</p>
<p>2. Khi khai thác thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGD, bị BLGD, tham gia công tác PCBLGD theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về PCBLGD kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua kết nối số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm sẽ cấp quyền kết nối dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>	<p>Sở VHTTDL tỉnh Quảng Trị, Phú Yên:</p>	<p>Tại khoản 1, Điều 9: Bổ sung cụm từ “<i>điện tử</i>” vào cuối nội dung “...<i>Cơ sở dữ liệu hộ tịch</i>”.</p> <p>Lý do: Để phù hợp với trích yếu của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	
	<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:</p>	<p>Khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGD bao gồm dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, chính sách bảo hiểm xã hội không có các dữ liệu cụ thể có liên quan đến PCBLGD. Chế độ ốm đau khi vào viện cũng chỉ xác định khi có các xác nhận của cơ sở y tế. Do vậy, đề nghị bỏ nội dung lấy dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội trong dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Sở VHTT tỉnh Bình Định:</p>	<p>Khoản 2 Điều 9 quy định “<i>Khi khai thác thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGD, bị BLGD, tham gia công tác PCBLGD theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về PCBLGD kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua kết nối số định danh cá nhân...</i>”. Tuy nhiên, qua rà soát thì khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về dữ liệu chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế <u>cho người bị BLGD, người làm công tác PCBLGD bị thiệt hại về sức khỏe</u>; không quy định về dữ liệu chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGD. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, quy định lại cho phù</p>	<p>Tiếp thu.</p>

		hợp.	
Điều 10. Điều kiện bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGD	Văn phòng Chính phủ:	Về vấn đề kinh phí thực hiện: Đề nghị Bộ VHTTDL phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để rà soát, quy định các nội dung về kinh phí tại dự thảo Nghị định bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, như: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.	Tiếp thu
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm lập dự toán đối với hoạt động xây dựng, duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD của các cơ quan hữu quan, trong đó, xác định rõ, trách nhiệm chủ trì tổng hợp dự toán của Cơ quan đầu mối, trách nhiệm xây dựng dự toán và gửi dự toán về cho cơ quan chủ trì của các cơ quan hữu quan, để bảo đảm tính toàn diện của quy định	Kinh phí thực hiện theo phân cấp, vì vậy, các cơ quan căn cứ nhiệm vụ của mình chủ động lập dự toán thực hiện.
	Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh:	Tại Điều 10. Điều kiện bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGD: ngoài các nguồn kinh phí hỗ trợ đã nêu trong dự thảo Nghị định nên bổ sung: Nhà nước bố trí nguồn kinh phí cho lực lượng cán bộ chuyên trách công tác gia đình thôn, tổ dân phố.	Ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định về việc bố trí kinh phí
	Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:	Tại Điều 10 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, xem xét thay đổi cụm từ “ <i>Điều kiện</i> ” thành cụm từ “ <i>Kinh phí</i> ” để thống nhất với nội dung quy định của dự thảo.	Quy định tại điều này không chỉ là kinh phí mà còn các vấn đề như nhân lực, cơ sở vật chất... nên quy định tên gọi như dự thảo là phù hợp
1. Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.	Bộ Tài chính:	Tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật</i> ”. Đề nghị Bộ VHTTDL xác định rõ nguồn NSNN nêu trên là nguồn chi thường xuyên hay chi đầu tư phát triển. Trường hợp bố trí vốn từ nguồn chi đầu tư phát triển, đề nghị	Tiếp thu.

		bổ sung trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là cơ quan chủ trì tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật có đầu tư công.	
	Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:	Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 1 như sau: “1. Kinh phí đầu tư xây dựng, <i>thực hiện</i> duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, ...” để bảo đảm đầy đủ.	
	Sở VHTTDL tỉnh Thanh Hóa, Đồng Nai:	Tại khoản 1, Điều 10 đề nghị sửa lại thành: “1. <i>Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác</i> ”. Ngoài ra, cũng tại điều này, quy định còn đang quá chung chung, khó cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện. Do đó đề nghị Chính phủ xem xét, đưa một số căn cứ pháp lý để bố trí ngân sách chi cho công tác bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGD để UBND cấp huyện, cấp xã dễ thực hiện.	
2. Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện:			
a) Xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; thiết lập mạng viễn thông và mô hình quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về PCBLGD từ trung ương đến địa phương;			
b) Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin về PCBLGD; báo cáo về công tác PCBLGD phục vụ công tác quản lý nhà nước; báo cáo cung cấp thông tin trên Công thông tin điện tử phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của tổ chức, cá	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại điểm b khoản 2 Điều 10, đề nghị bổ sung: “Nhân bản biểu mẫu thu thập thông tin về PCBLGD”.	Biểu mẫu được thiết kế là một phần của phần mềm Cơ sở dữ liệu, không thu thập qua bản giấy nên việc nhân bản, in ấn là không cần thiết..

nhân;			
c) Thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến PCBLGD thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD;			
d) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thực hiện thu thập dữ liệu về PCBLGD; nhân lực quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu về PCBLGD;			
đ) Các hoạt động khác liên quan đến xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo quy định của pháp luật.			
Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Bộ Xây dựng	Để đảm bảo sự thống nhất về tiêu đề Chương III trong dự thảo Nghị định. Tại dự thảo Tờ trình của Bộ VHTTDL gửi Chính phủ có thể hiện tiêu đề của Chương III: “ <i>Trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu...</i> ” nhưng trong dự thảo Nghị định thể hiện tiêu đề của Chương III: “ <i>Tổ chức thực hiện</i> ”, đề nghị rà soát, bổ sung, chỉnh sửa.	Tiếp thu.
	Bộ Tài chính:	Đối với các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Công an, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đề nghị Bộ VHTTDL tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan nêu trên.	Tiếp thu.
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc:	Cơ sở dữ liệu PCBLGD được liên kết với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, do đó cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, của các cơ quan liên quan để đảm bảo tính thông suốt và bảo mật thông tin cá nhân. Đồng thời, chú trọng hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ cán bộ	- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc: Cơ quan soạn thảo đã quy định các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập

	<p> cơ sở trong việc duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về PCBLGD đạt hiệu quả. Đề nghị bổ sung quy định về phối hợp giữa các cơ quan với Cơ quan quản lý nhà nước về PCBLGD trong việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, vận hành, duy trì cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình...</p>	<p>huấn tại khoản 4 Điều 11 của dự thảo ND.</p>
<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Sở VH TTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế:</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung: Báo cáo dữ liệu về PCBLGD. Quy định rõ các cấp thực hiện kết xuất dữ liệu, nội dung báo cáo, kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo dữ liệu sao cho thống nhất với quy định chung về chế độ báo cáo của Bộ VH TTDL.</p>	<p>Về quy định báo cáo cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại khoản 6 Điều 18</p>
<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao:</p>	<p>Dự thảo ND chưa có quy định cụ thể về cơ chế tiến hành kiểm tra, thẩm định, đối chiếu số liệu về PCBLGD giữa Cơ quan chủ trì và các bộ, ngành hữu quan;</p>	<p>Cơ sở dữ liệu thực hiện kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu. Dữ liệu chỉ do 01 cơ quan thực hiện thu thập và thực hiện chia sẻ.</p>
<p>UBND tỉnh Lào Cai:</p>	<p>Căn cứ điều 29, 37, 49 Luật PCBLGD số 13/2022/QH15 quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về PCBLGD, đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm Bộ Y tế vào Chương III, cụ thể:</p> <p>“Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Y tế</p> <p>Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu liên quan đến người bị BLGD được chăm sóc, điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh; Số nhân viên y tế được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia công tác tư vấn, chăm sóc người bệnh là người bị BLGD; Số cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện bố trí nơi tạm lánh cho người bệnh là người bị BLGD”.</p> <p>Lý do: đảm bảo chỉ đạo thực hiện công tác sàng lọc, phân loại và thống kê, cung cấp thông tin người bệnh là người bị BLGD đến khám, chữa trị tại các cơ sở y tế các cấp.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung trách nhiệm trong cùng nhóm với Bảo hiểm xã hội.</p>

	TW Hội LHPN Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:	Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: - Tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện Nghị định; - Được truy cập cơ sở dữ liệu chung về công tác PCBLGD trong phạm vi toàn quốc phục vụ giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách, pháp luật về PCBLGD.	Cơ sở dữ liệu chỉ phục vụ bảo vệ người bị bạo lực gia đình và quản lý nhà nước. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy chế. Vì vậy, không phân quyền cho Mặt trận và các tổ chức thành viên truy cập dữ liệu là phù hợp.
	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại Chương III Tổ chức thực hiện, đề nghị bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Y tế vì các cơ quan, tổ chức này có liên quan đến các thông tin cần thu thập (theo Luật PCBLGD).	
	Bộ Giáo dục và Đào tạo:	Đề nghị bổ sung quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức có liên quan trong việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu về PCBLGD. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức liên quan trong đó có nội dung phối hợp về PCBLGD.	Về cơ chế phối hợp sẽ được xây dựng trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 21/2016/QĐ-CP.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghiên cứu điều chỉnh tên của Chương III cho phù hợp	Tiếp thu
Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ VHTTDL	Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Đồng Nai:	<i>Tại Điều 11</i> , đề nghị bổ sung: Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ VHTTDL: “ <i>Cập nhật văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về PCBLGD được cơ quan nhà nước ban hành.</i> ” (theo khoản 2, điều 3).	Điều 11 là trách nhiệm, quyền hạn của Bộ VHTTDL trong việc tổ chức thực hiện Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.
1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước Cơ sở dữ liệu về PCBLGD trên toàn quốc.			

<p>2. Xây dựng, vận hành và duy trì phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD dùng chung cho các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương để thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.</p>			
<p>3. Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin và biểu mẫu báo cáo về PCBLGD gồm:</p>	<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 11 về xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin và biểu mẫu báo cáo về PCBLGD, đề nghị đưa phân bổ chi tiết đối tượng trẻ em liên quan đến các thông tin về người bị BLGD; các biện pháp hỗ trợ người bị BLGD và các thông tin liên quan khác.</p>	<p>Nội dung này không còn quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa</p>
<p>Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 11 Nghị định nên quy định thêm việc Bộ VHTTDL có trách nhiệm phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng biểu mẫu báo cáo về công tác giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến BLGD nhằm phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao Du lịch.</p>		
<p>a) Biểu mẫu thu thập thông tin về người có hành vi BLGD; biểu mẫu thu thập thông tin về người bị BLGD; biểu mẫu thu thập thông tin về người tham gia công tác PCBLGD; biểu mẫu thu thập thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD theo quy định tại a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p>	<p>Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Hải Dương, Đồng Nai:</p>	<p>Tại điểm a khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm từ “điểm”, viết hoàn chỉnh như sau: “a) ... theo quy định tại <i>điểm</i> a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 Nghị định này.”</p>	
<p>UBND thành phố Hồ Chí Minh:</p>	<p>- Tại điểm a khoản 3 Điều 11 (trang 7): Đề nghị điều chỉnh nội dung thành “a) Biểu mẫu thu thập thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này”. Lý do: Các biểu mẫu nêu trên thuộc khoản 2 Điều 3 Nghị định. Dự thảo Nghị định thiếu điểm c khoản 2 Điều 3.</p>		
<p>b) Biểu mẫu báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về PCBLGD; biểu mẫu báo cáo về</p>			

PCBLGD phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử.			
4. Hướng dẫn, bồi dưỡng nhân lực thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Sở VHTTDL tỉnh Trà Vinh:	Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “ thành lập mạng lưới cộng tác viên gia đình ” chỉnh lại thành: Hướng dẫn, thành lập mạng lưới cộng tác viên gia đình , bồi dưỡng nhân lực ... về PCBLGD.	Nhân lực thực hiện bao gồm cả cộng tác viên Dân số tham gia công tác gia đình, PCBLGD nên không cần bổ sung thêm quy định này.
5. Thực hiện chuẩn hóa, số hóa Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; hướng dẫn kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan từ trung ương đến cơ sở.	Văn phòng Chính phủ:	Tại Điều 11 của dự thảo Nghị định, đề nghị: (i) Tại khoản 5, chỉnh lý “Thực hiện chuẩn hóa, số hóa Cơ sở dữ liệu...” thành “Thực hiện chuẩn hóa, số hóa thông tin, dữ liệu...”;	Tiếp thu.
6. Lập dự toán kinh phí và bố trí nhân lực để xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo thẩm quyền.			
7. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Văn phòng Chính phủ:	Tại Điều 11 của dự thảo Nghị định, đề nghị: (ii) Tại khoản 7, đề nghị xem xét Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD hay không?	Tiếp thu.
8. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trong việc xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.			

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Công an	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở VH TTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Đồng Nai:	Tại Điều 12: Đề nghị bổ sung thêm nội dung liên quan đến việc hướng dẫn xử lý các trường hợp vi phạm về việc cá nhân, tổ chức có hành vi khai thác, sử dụng thông tin không đúng thẩm quyền, vi phạm quy định về bảo mật thông tin, để lộ lọt thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Đối với các trường hợp vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định.
1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân của người có hành vi BLGD, người bị BLGD, người tham gia PCBLGD từ Cơ sở dữ liệu về dân cư; các thông tin về kết quả xử lý cá nhân có hành vi BLGD được xử lý hành chính, xử lý hình sự từ dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý. Trường hợp chưa có dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện cập nhật vào dữ liệu thông qua phân mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Văn phòng Chính phủ:	Tại khoản 1 Điều 12, chỉnh lý “... <i>cập nhật vào dữ liệu...</i> ” thành “... <i>cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD thông qua...</i> ”.	Tiếp thu
2. Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD theo ngành, lĩnh vực phụ trách.	Bộ Công an:	Về trách nhiệm của Bộ Công an, tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc quy định giao Bộ Công an hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân của người có hành vi BLGD, người bị BLGD...; các thông tin về kết quả xử lý cá nhân có hành vi BLGD được xử lý hành chính, xử lý hình sự từ dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý.	<u>Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và thấy việc quy định như Dự thảo để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về dữ liệu PCBLGD. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.</u>
Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp			
1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân dưới 14 tuổi có liên quan đến PCBLGD được tạo lập, cập nhật từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu về pháp luật;	Sở VH TT tỉnh Bình Định:	Khoản 1 Điều 13: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>Cơ sở dữ liệu về pháp luật</i> ” thành “ <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật</i> ” cho chính xác tên gọi của Cơ sở dữ liệu này.	Tiếp thu.
	Bộ Tư pháp	Dự thảo quy định Bộ Tư pháp có trách nhiệm <i>hướng dẫn kết nối... dữ liệu cá nhân dưới 14 tuổi có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình được tạo lập, cập nhật từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch...</i> (khoản 1 Điều 13). Tuy nhiên, Luật Giao dịch điện tử năm 2023	Tiếp thu.

		quy định cơ quan nhà nước phải áp dụng phương thức kết nối... dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng giữa các hệ thống thông tin của cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu... (khoản 3 Điều 42). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung đã nêu.	
2. Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD theo ngành, lĩnh vực phụ trách.	Bộ Tư pháp	Dự thảo quy định Bộ Tư pháp có trách nhiệm <i>chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo ngành, lĩnh vực phụ trách</i> (khoản 2 Điều 13). Tuy nhiên, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm ban hành quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia được giao làm chủ quản, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành thuộc phạm vi quản lý của mình ; bố trí kinh phí cho các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu... (khoản 5 Điều 53). Như vậy, Bộ Tư pháp chỉ có trách nhiệm chỉ đạo, bố trí nguồn lực đối với các cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp Bên cạnh đó, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến quy định việc chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu khác của bộ, ngành, địa phương (khoản 1 Điều 1), theo đó, thông tin trong cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp được chia sẻ, kết nối đến Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc nhiệm vụ nêu trên để bảo đảm phù hợp.	Tiếp thu.
Điều 14. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam			
Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người bị BLGD; người tham gia công tác PCBLGD.	Văn phòng Chính phủ:	Tại Điều 14 của dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc sửa thành: “ <i>Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người bị BLGD; người tham gia công tác PCBLGD có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm</i> ”.	Tiếp thu

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở VH TTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Đồng Nai:	Tại Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông: Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm trong việc phối hợp, hướng dẫn việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin, có phương án đảm bảo cơ sở dữ liệu trước nguy cơ bị tấn công đánh cắp thông tin.	Tiếp thu.
1. Kết nối Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước	Sở VH TT thành phố Hà Nội:	Đề nghị sửa thành: 1. Phối hợp, hướng dẫn Bộ VH TTDL thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.	Tiếp thu.
2. Kết nối Cơ sở dữ liệu PCBLGD với Công dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Sở VH TT thành phố Hà Nội:	Đề nghị sửa thành: 2. Phối hợp, hướng dẫn Bộ VH TTDL thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu PCBLGD với Công dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Tiếp thu.
3. Nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử.	Sở VH TT thành phố Hà Nội:	Đề nghị sửa thành: 3. Phối hợp Bộ VH TTDL nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGD với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử.	Tiếp thu.
4. Phối hợp với Bộ VH TTDL và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc dữ liệu trao đổi giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.			
Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:	Bộ Tài chính:	Đề nghị bỏ Điều 16 (trách nhiệm của Bộ Tài chính), lý do:	Tiếp thu

Tài chính		Luật NSNN, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016-NĐ/CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN. Theo đó, việc lập dự toán chi NSNN cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGD cũng phải tuân thủ đầy đủ quy định tại các văn bản nêu trên.	
Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.	Văn phòng Chính phủ:	Tại Điều 16 của dự thảo Nghị định (Trách nhiệm của Bộ Tài chính), đề nghị nghiên cứu sửa thành: <i>Chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Nghị định trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</i>	Dự thảo sau chỉnh sửa không còn quy định này.
	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở VH TTDL tỉnh Thanh Hóa, Hải Dương, Đồng Nai:	Đề nghị xem xét bổ sung thêm cụm từ “ định mức chi ” và đề nghị sửa lại thành: <i>“Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước, định mức chi cho việc xây dựng, ...”</i> để UBND các cấp làm căn cứ phân bổ dự toán cho các hoạt động theo Nghị định.	Dự thảo sau chỉnh sửa không còn quy định này.
	Sở VH TT tỉnh Khánh Hòa:	Tại Điều 16, quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, kính đề nghị điều chỉnh như sau: <i>“Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí xây dựng, cập nhật, thu nhập, tạo lập, duy trì, khai thác, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGD”</i> .	Dự thảo sau chỉnh sửa không còn quy định này.
Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Bộ Nội vụ:	Đề nghị rà soát lại quy định trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, vận hành, kiểm tra, thanh tra Cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGD vì không phải tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ đều thực hiện nhiệm vụ này và đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu

	Bộ Tài nguyên và Môi trường:	Đề nghị rà soát kỹ lại các nội dung quy định về trách nhiệm của các Bộ trong triển khai thực hiện Nghị định bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ (trừ những Bộ đã được giao trách nhiệm cụ thể như tại dự thảo Nghị định).	Tiếp thu.
1. Tổ chức cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu về công tác PCBLGD vào Cơ sở dữ liệu PCBLGD và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến PCBLGD.			
2. Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về PCBLGD do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.			
3. Cung cấp thông tin về công tác PCBLGD từ Cơ sở dữ liệu về PCBLGD do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu PCBLGD.	Văn phòng Chính phủ:	Tại Điều 17 của dự thảo Nghị định: (i) Đề nghị rà soát lại nội dung khoản 3 để làm rõ nhiệm vụ giao; (ii) Xem xét bổ sung các cơ quan liên quan như: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.. để thống nhất với quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 6.	Tiếp thu
4. Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.			
5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.			
Điều 18. Trách nhiệm, quyền			

hạn của Ủy ban nhân dân các cấp			
1. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo thẩm quyền và quy định tại Nghị định này.			
2. Chỉ đạo, bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD phạm vi quản lý.	Sở VHTT tỉnh Nghệ An:	Tại khoản 2, Điều 18 đề nghị bỏ từ “ <i>chỉ đạo</i> ”. Tại khoản 4, đề nghị chỉnh sửa như sau: Bảo đảm nguồn nhân lực từ tỉnh đến thôn, xóm, bản để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGD trong phạm vi quản lý.	Tiếp thu
3. Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD.	Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:	Tại điểm 3, Điều 18 đề nghị sửa thành “ <i>Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD và hỗ trợ cán bộ phụ trách hoạt động theo quy định</i> ”.	Việc quy định thêm phần hỗ trợ cán bộ phụ trách, hiện nay chưa có căn cứ quy định nên đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
4. Bảo đảm nhân lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về PCBLGD theo phạm vi quản lý.	Sở VHTT tỉnh Nghệ An:	Tại khoản 4, đề nghị chỉnh sửa như sau: Bảo đảm nguồn nhân lực từ tỉnh đến thôn, xóm, bản để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGD trong phạm vi quản lý.	Việc phân cấp quản lý, cấp nào chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn lực của cấp đó nên không cần thiết điều chỉnh quy định này
5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.			
Điều 19. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư:	Tại Điều 19 Dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét, bổ sung thông tin về Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố vì tại điểm a, khoản 2, Điều 6, Dự thảo Nghị định có quy định về thẩm quyền của Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố trong việc tạo	Tiếp thu.

		lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD.	
	Sở VHTT tỉnh Nghệ An:	Tại Điều 19 quy định về “ <i>Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương</i> ”, vì vậy, đề nghị tại khoản 3 điều này chỉnh sửa từ “ <i>Công chức Văn hóa - xã hội cấp xã</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ” và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức Văn hóa - xã hội cập nhật dữ liệu...</i> ”	
	Sở VHTT tỉnh Khánh Hòa:	Tại Điều 19, kính đề nghị bổ sung nội dung như sau: “Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại Điều 18 Nghị định này.	
1. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tên tại Điều 19, khoản 1 và 2 Điều 19, đề nghị điều chỉnh: “ <i>Cơ quan chuyên môn được giao quản lý Nhà nước về gia đình....</i> ”. Tại khoản 1 Điều 19, đề nghị bổ sung: Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.	Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương
a) Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định này;			
b) Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo địa bàn quản lý;			
c) Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về PCBLGD gia đình và báo cáo về	Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Hà Giang, Ninh Bình, Bình Định:	Tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 19 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo bỏ một cụm từ “ <i>gia đình</i> ” tại các đoạn “ <i>Cơ sở dữ liệu về PCBLGD gia đình</i> ” do thừa	Tiếp thu.

PCBLGD theo địa bàn quản lý.		từ.	
2. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn <i>được giao quản lý Nhà nước về gia đình....</i> ”.	Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương
	Sở VHTTDL tỉnh Yên Bái:	Quy định tại khoản 2 Điều 19 - Đề nghị bổ sung thêm khoản d: “Cung cấp Cơ sở dữ liệu về PCBLGD và báo cáo về PCBLGD cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh”. - Lý do đề xuất: Để dữ liệu được tổng hợp và thống nhất quy trình cung cấp dữ liệu trong hệ thống, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp huyện trong việc cung cấp cơ sở dữ liệu cho cơ quan cấp tỉnh.	CSDL sâu khi xây dựng phân cấp quản lý nên không cần báo cáo như truyền thống. Vì vậy, không cần bổ sung quy định này.
a) Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định này;			
b) Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo địa bàn quản lý;			
c) Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về PCBLGD gia đình và báo cáo về PCBLGD theo địa bàn quản lý.	Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Hà Giang, Ninh Bình, Bình Định:	Tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 19 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo bỏ một cụm từ “ <i>gia đình</i> ” do thừa từ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp dự thảo.

3. Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã	Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Thừa Thiên Huế:	Tại điều 19: Để thống nhất với đề mục “Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương”, đề nghị chỉnh sửa khoản 3: “ <i>Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ”.	Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa.
	Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Ngãi:	Tại khoản 3 Điều 19 về trách nhiệm của công chức Văn hóa - xã hội cấp xã, đề nghị bổ sung trách nhiệm báo cáo về PCBLGD theo địa bàn quản lý để đảm bảo đầy đủ và thống nhất với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.	
	Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:	Tại khoản 3 Điều 19, đề nghị điều chỉnh (nếu bỏ điểm a khoản 2 Điều 6): “3. Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã: Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này. Các mô hình PCBLGD”.	
	Sở VHTTDL tỉnh Yên Bái:	Quy định tại khoản 3 Điều 19 - Đề nghị bổ sung thêm khoản d: “Cung cấp Cơ sở dữ liệu về PCBLGD và báo cáo về PCBLGD cho cơ quan chuyên môn cấp huyện”. - Lý do đề xuất: Đề dữ liệu được tổng hợp và thống nhất quy trình cung cấp dữ liệu trong hệ thống, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp xã trong việc cung cấp cơ sở dữ liệu cho cơ quan cấp huyện.	
a) Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo địa bàn quản lý;	Sở VH và TT tỉnh Kiên Giang:	Đề nghị chỉnh sửa như sau: a) Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này;	Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa.
	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An,	Tại điểm a, khoản 3, điều 19: Đề nghị điều chỉnh thành: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức Văn hóa-xã hội cấp xã cập nhật dữ liệu...</i> ”	

	Thừa Thiên Huế:		
	UBND thành phố Hồ Chí Minh:	Tại điểm a khoản 3 Điều 19. Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã (trang 10): Đề nghị điều chỉnh nội dung “ Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo địa bàn quản lý ” thành “ Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này ” <i>Lý do:</i> Đảm bảo thống nhất với nội dung quy định của Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 19 và Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện tại điểm b khoản 2 Điều 19.	Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa.
b) Hướng dẫn thu thập, tạo lập dữ liệu về PCBLGD theo địa bàn quản lý;	Sở VHTT tỉnh Kiên Giang:	Đề nghị chỉnh sửa như sau: b) Hướng dẫn, hỗ trợ cho Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố thực hiện việc thu thập, tạo lập dữ liệu về PCBLGD theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định này	Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa.
c) Thực hiện kiểm tra việc thu thập, tạo lập Cơ sở dữ liệu về PCBLGD gia đình.	Văn phòng Chính phủ:	Tại điểm c khoản 3 Điều 19 của dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát chỉnh lý “... <i>thu thập, tạo lập Cơ sở dữ liệu</i> ...” thành “... <i>thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu</i> ...”.	Tiếp thu
	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:	Tại điểm c khoản 3 Điều 19: đề nghị bỏ từ “ <i>gia đình</i> ” vì dư chữ.	
Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu	Văn phòng Chính phủ:	Tại Điều 20, bổ sung vào tên điều, theo đó nêu rõ tên cơ sở dữ liệu là “Cơ sở dữ liệu về PCBLGD”.	Tiếp thu
1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này và các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở			

dữ liệu về PCBLGD.			
2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng trừ trường hợp được cơ quan quản lý nhà nước về PCBLGD có thẩm quyền cho phép.			
3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã cung cấp.			
4. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo khi những quyết định hoặc hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.			
5. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp dữ liệu cung cấp dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.			
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH			
Điều 21. Hiệu lực thi hành			
Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20....			
Điều 22. Trách nhiệm thi hành			

1. Bộ trưởng Bộ VHTTDL chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.			
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.			

PHẦN II. CÁC Ý KIẾN CHUNG

Cơ quan góp ý	Nội dung ý kiến	Ý kiến của cơ quan soạn thảo
Thanh tra Chính phủ:	Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tổng hợp ý kiến tham gia của tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương, rà soát chỉnh sửa cho phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về những ý kiến còn khác nhau, hoàn thiện hồ sơ dự thảo trình Chính phủ theo quy định.	Tiếp thu
Viện kiểm sát nhân dân tối cao:	Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá tác động của chính sách để kịp thời điều chỉnh nội dung các quy định trong dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thuận lợi khi triển khai thực hiện.	Tiếp thu
Bộ Giáo dục và Đào tạo:	Dự thảo Nghị định có quy định các nhóm thủ tục hành chính về: Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD; duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD; kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGD. Tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành nên một thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC. Vì vậy, đề nghị bổ sung đánh giá tác động TTHC đối với TTHC trên theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc	Các nội dung về Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGD; duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGD; khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGD; kết nối, chia

	<p>đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để có cơ sở quy định các thành phần tạo thành 01 thủ tục hành chính. Đề nghị xem xét mẫu hóa các đơn, tờ khai của các tổ chức, cá nhân trong thành phần hồ sơ thực hiện TTHC quy định trong dự thảo Nghị định để tạo sự thuận lợi, đồng bộ, thống nhất khi thực hiện TTHC.</p>	<p>sẽ dữ liệu về PCBLGD như tại dự thảo chỉ là các hoạt động chuyên môn về cơ sở dữ liệu mà không phải là các thủ tục hành chính. Do đó dự thảo không quy định các yếu tố, thành phần cấu thành nên thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; không thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính.</p>
<p>Văn phòng Chính phủ:</p>	<p>- Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm tuân thủ, thống nhất với các quy định của pháp luật, nhất là Luật PCBLGD, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGD, Nghị định quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước để tránh lãng phí tài nguyên, nguồn lực. Hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ ban hành theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Đề nghị rà soát tại dự thảo Nghị định bảo đảm chính xác tên gọi của các cơ sở dữ liệu theo quy định, như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các nội dung đề nghị xây dựng Nghị định và căn cứ xây dựng Nghị định; thuyết minh làm rõ trong Dự thảo Tờ trình và bảo đảm thành phần hồ sơ phù hợp với các quy định này.</p>	<p>Việc xây dựng Nghị định là để quy định chi tiết Điều 43 Luật PCBLGD và đã được Thủ tướng Chính phủ</p>

		giao. Vì vậy, không áp dụng quy định Điều 84 đối với trường hợp này.
Sở VHTTDL Điện Biên:	<p>Về thể thức trình bày văn bản, đề nghị xem xét, chỉnh sửa phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát chỉnh sửa các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày để bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	Tiếp thu.
Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:	<p>Về dự thảo Nghị định, đề nghị đánh số dự thảo Nghị định cho phù hợp với khoản 2, Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là “<i>Dự thảo 2 là dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo.... để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến</i>”.</p>	Tiếp thu.
Sở VHTTDL tỉnh Phú Yên:	<p>- Đánh số trang bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “...<i>Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục</i>”.</p> <p>- Điều chỉnh khoảng cách dòng giữa tiêu đề các Chương I, II, III, IV và nội dung các Điều liên kế theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐCP: “<i>4. Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được dàn đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1cm đến 1,27cm; khoảng cách giữa các đoạn văn</i></p>	Tiếp thu.

	<i>đặt tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng chọn tối thiểu từ cách dòng đơn hoặc từ 15pt trở lên”.</i>	
Bộ Tư pháp	<p>1. Về sự cần thiết ban hành văn bản</p> <p>Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 giao Chính phủ quy định chi tiết cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (khoản 3 Điều 43). Ngày 12/12/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1529/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, trong đó giao Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (khoản 3 Điều 43), trình Chính phủ tháng 10 năm 2024. Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định.</p>	Tiếp thu
	<p>2. Về hồ sơ gửi xin ý kiến</p> <p>Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định cơ quan chủ trì soạn thảo có nhiệm vụ <i>đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật</i>. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo yêu cầu tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật.</p>	Tiếp thu
	<p>3. Về kỹ thuật soạn thảo</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định tại dự thảo Luật để bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), trong đó cần nhắc chỉnh sửa một số nội dung, ví dụ như:</p>	Tiếp thu

	<p>a) Quy định dữ liệu quy định tại điểm a, b, d, đ, e và g khoản 1 Điều 3 Nghị định này... (khoản 5 Điều 5), tuy nhiên khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định không có điểm a, b, d... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý để bảo đảm phù hợp.</p>	
	<p>b) Bổ sung các biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (khoản 3 Điều 5) dự thảo Nghị định...</p>	<p>Dự thảo gửi xin ý kiến Bộ Tư pháp có các biểu mẫu, sau khi tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Dự thảo không quy định biểu mẫu kèm theo. Các biểu mẫu là bộ phận của phần mềm Cơ sở dữ liệu. Nghị định khi được Chính phủ thông qua là cơ sở pháp lý để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng phần mềm. Vì vậy, đề nghị không quy định biểu mẫu của phần mềm trong dự thảo.</p>

DANH SÁCH
Cơ quan gửi văn bản xin ý kiến góp ý dự thảo
Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

I. CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

TT	Danh sách	Có văn bản góp ý	Không có văn bản góp ý
1	Bộ Công an	X	
2	Bộ Tài chính	X	
3	Bộ Tư pháp	X	
4	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	X	
5	Bộ Ngoại giao	X	
6	Bộ Nội vụ	X	
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	X	
8	Văn phòng Chính phủ	X	
9	Bộ Quốc phòng	X	
10	Bộ Công thương	X	
11	Bộ Giao thông vận tải		X
12	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X	
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
14	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	
15	Bộ Tài nguyên và Môi trường	X	
16	Bộ Xây dựng	X	
17	Bộ Y tế		X
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X	
19	Thanh tra Chính phủ	X	
20	Ủy ban Dân tộc	X	
21	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	X	
22	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	X	
23	Tòa án nhân dân tối cao	X	
24	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	X	
25	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	X	
26	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	X	
27	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	X	
28	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	X	
29	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	X	
30	Thông tấn xã Việt Nam	X	
31	Đài Truyền hình Việt Nam	X	

II. ĐỊA PHƯƠNG

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tỉnh, thành phố	UBND có ý kiến	Sở VHTTDL/ Sở VH TT có ý kiến
Đồng bằng sông Hồng		
Hà Nội	-	X
Vĩnh Phúc	-	X
Bắc Ninh	-	X
Quảng Ninh	-	X
Hải Dương	-	X
Hải Phòng	-	X
Hưng Yên	-	X
Thái Bình	-	X
Hà Nam	-	X
Nam Định	-	X
Ninh Bình	-	X
Trung du và miền núi phía Bắc		
Hà Giang	-	X
Cao Bằng	X	-
Bắc Kạn	-	X
Tuyên Quang	-	X
Lào Cai	X	-
Yên Bái	-	X
Thái Nguyên	-	X
Lạng Sơn	X	-
Bắc Giang	-	X
Phú Thọ	-	X
Điện Biên	-	X
Lai Châu	-	X
Sơn La	-	X
Hoà Bình	-	X
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung		
Thanh Hoá	-	X
Nghệ An	-	X
Hà Tĩnh	-	X
Quảng Bình	-	X
Quảng Trị	-	X
Thừa Thiên Huế	-	X
Đà Nẵng	-	X

Quảng Nam	-	X
Quảng Ngãi	-	X
Bình Định	-	X
Phú Yên	-	X
Khánh Hoà	-	X
Ninh Thuận	-	X
Bình Thuận	X	-
Tây Nguyên		
Kon Tum	X	-
Gia Lai	-	X
Đắk Lắk	-	X
Đắk Nông	X	-
Lâm Đồng	-	X
Đông Nam Bộ		
Bình Phước	-	X
Tây Ninh	X	-
Bình Dương	-	X
Đồng Nai	-	X
Bà Rịa - Vũng Tàu	X	-
TP.Hồ Chí Minh	X	-
Đồng bằng sông Cửu Long		
Long An	-	X
Tiền Giang	-	X
Bến Tre	X	-
Trà Vinh	-	X
Vĩnh Long	X	-
Đồng Tháp	-	X
An Giang	-	X
Kiên Giang	X	X
Cần Thơ	-	X
Hậu Giang	-	X
Sóc Trăng	-	X
Bạc Liêu	X	-
Cà Mau	-	X

(X) có văn bản;

(-) không có văn bản.